


*Vĩnh Long ngày 25.04.2017*

Kính Gửi: Quý Cha  
 Quý Tu sĩ nam nữ  
 Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

### **V/v MỤC ĐÍCH CỦA HÔN NHÂN: NÊN THÁNH**

Thưa anh chị em, theo Tông Huấn Niềm Vui của Tình Yêu (*Amoris Laetitia*) và Gợi ý Mục vụ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, trong Giáo Phận Vĩnh Long, gợi ý mục vụ lần V sẽ nói về: Mục đích của Hôn Nhân: Nên Thánh.

Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo dạy cho biết: “*Đức Kitô đã muốn được sinh ra và lớn lên trong gia đình thánh của thánh Giuse và Mẹ Maria. Hội Thánh không là gì khác hơn là “gia đình của Thiên Chúa”*” (GLHTCG số 1655). Gia đình thánh của thánh Giuse và Mẹ Maria, trong đó thánh Giuse và Mẹ Maria giúp đỡ nhau sống và vâng giữ điều luật của Chúa và của Tôn giáo mà hai ông bà đã gia nhập, đồng thời, hai ông bà cũng làm gương, khuyến khích trẻ Giêsu sống cuộc sống thánh thiện trước mặt Thiên Chúa và trước mặt con người. Gia đình là một môi trường thích hợp để mọi thành viên trở nên thánh.

Ngày hôm nay người ta nói nhiều đến sự chuyển giao những giá trị đạo đức nhân bản và tôn giáo. Người ta cũng tự hỏi gia đình hay là những phương tiện kỹ thuật truyền đạt những giá trị đạo đức cần thiết để hướng dẫn tốt cuộc sống của con người? Gia đình là chính yếu. Việc chuyển giao các giá trị đạo đức từ thế hệ trước sang thế hệ sau là một vấn đề mấu chốt cần phải

làm sáng tỏ. Cách cụ thể, gia đình là nơi dẫn dắt các giá trị đạo đức cho nhau.

Gia đình là một Hội Thánh tại gia lưu truyền đức tin Kitô giáo. Cha mẹ làm gương cho con cái về cách sống Lời Chúa, sống bác ái, sống tha thứ.... Gia đình tạo nên một khung cảnh, một nơi chốn để cầu nguyện, để đọc một vài đoạn tin mừng hằng ngày, đọc kinh trước và sau khi ăn cơm, đọc kinh trước khi đi ngủ... Cũng như cha mẹ truyền dạy cho con cháu và anh chị truyền dạy cho em út của mình những giá trị nhân bản thế nào thì họ cũng phải biết truyền dạy những giá trị đạo đức Kitô giáo cho con cháu em út mình như vậy. Cho nên Công Đồng Vaticanô II gọi gia đình là "*Hội Thánh tại gia (Ecclesia domestica)*" (*Lumen gentium*, 11) là rất chính xác.

Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng cũng có một lập luận tương tự: "*Hôn nhân Kitô giáo, phản ánh sự kết hợp giữa Đức Kitô và Hội thánh của Người, được thực hiện một cách trọn vẹn trong sự kết hợp giữa một người nam và một người nữ, ... họ được thánh hiến bởi bí tích trao ban ân sủng để xây dựng một Hội Thánh tại gia và men của sự sống mới cho xã hội*" (*Amoris Laetitiae* 292).

Trên đây là những điểm chính và vắn tắt về Mục đích của Hôn Nhân: Nên Thánh. Cầu xin Chúa ban ơn giúp sức cho tất cả các gia đình Kitô giáo chúng ta luôn quan tâm và học hỏi giáo lý của Chúa để càng ngày các gia đình Kitô giáo càng hoàn thiện đời sống hôn nhân của mình: Mỗi thành viên trong gia đình là một vị thánh là lý tưởng mà chúng ta mơ ước.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai

Giám Mục Gp. Vĩnh Long



**Tháng 5/2017**

## **GẶP GỠ V: ĐƯỢC KÊU GỌI NÊN THÁNH**

### **Mục đích:**

Mỗi người tín hữu, theo bậc sống của mình, được mời gọi nên thánh qua việc dành chỗ cho Chúa Thánh Thần hoạt động. Mục đích của buổi gặp gỡ này để giúp các cặp đính hôn biết dự phóng một cuộc sống hôn nhân và gia đình tương lai, dấn thân cho sự tăng trưởng đời sống thiêng liêng và cố gắng làm cho cuộc sống hằng ngày tăng trưởng không ngừng theo thánh ý Chúa.

### **Cầu nguyện và lắng nghe Lời Chúa:**

#### **Lời dẫn:**

Hôn nhân là một ơn gọi đặc biệt của Kitô giáo, nghĩa là một tiếng gọi kêu mời đi theo Chúa Giêsu mọi ngày trong cuộc sống chúng ta. Điều đó có nghĩa là toàn bộ cuộc sống hôn nhân và gia đình, trong mỗi khi hạnh phúc cũng như lúc gặp khó khăn, được thiết lập như một lối đường để đạt đến sự thánh thiện, tức là để nên thánh. Trong bí tích hôn phối, Chúa sẽ ban cho anh chị Thần Khí của Người và trợ giúp anh chị bằng những ơn huệ Người ban để anh chị tôn vinh “hình ảnh của Thiên Chúa” trong con người anh chị, để tác tạo anh chị thành những người nam và người nữ sống hiệp thông đích thực. Con đường nên thánh sẽ đòi hỏi anh chị phải chiến đấu quyết liệt để chống lại tội lỗi, để tránh xa mọi thứ ích kỷ và chia rẽ, và đáp lại Thiên Chúa tình yêu và hợp nhất. Chỉ như thế, trong sự hòa hợp trọn vẹn với chính mình, với người bạn đời và với những người khác, anh chị mới có thể “dâng hiến thân mình làm của l上帝”

sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa” như thánh Phaolô nói trong Thư gửi tín hữu Rôma (12,1). Toàn thể cuộc sống đôi lứa của anh chị sẽ được Thánh Thần Chúa phủ bóng và mọi phần của con người, mọi lúc của cuộc sống anh chị sẽ là lời ca tụng vinh quang Cha trên trời.

### ***Lời Chúa: trích trong Thư của thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Ephêsô***

“Chúc tụng Thiên Chúa là Thân Phụ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Trong Đức Kitô, từ cõi trời, Người đã thi ân giáng phúc cho ta hưởng muôn vàn ơn phúc của Thánh Thần. Trong Đức Kitô, Người đã chọn ta trước cả khi tạo thành vũ trụ, để trước thánh nhan Người, ta trở nên tinh tuyền thánh thiện, nhờ tình thương của Người. Theo ý muốn và lòng nhân ái của Người, Người đã tiền định cho ta làm nghĩa tử nhờ Đức Giêsu Kitô, để ta hăng ngợi khen ân sủng rạng ngời, ân sủng Người ban tặng cho ta trong Thánh Tử yêu dấu. Trong Thánh Tử, nhờ máu Thánh Tử đổ ra chúng ta được cứu chuộc, được thứ tha tội lỗi theo lượng ân sủng rất phong phú của Người. Ân sủng này, Thiên Chúa đã rộng ban cho ta cùng với tất cả sự khôn ngoan thông hiểu. Người cho ta được biết thiên ý nhiệm mầu: thiên ý này là kế hoạch yêu thương Người đã định từ trước trong Đức Kitô. Đó là đưa thời gian tới hồi viên mãn là quy tụ muôn loài trong trời đất dưới quyền một thủ lãnh là Đức Kitô. Cũng trong Đức Kitô, Thiên Chúa là Đấng làm nên mọi sự theo quyết định và ý muốn của Người, đã tiền định cho chúng tôi đây làm cơ nghiệp riêng theo kế hoạch của Người, để chúng tôi là những người đầu tiên đặt hy vọng vào Đức Kitô, chúng tôi ngợi khen vinh quang Người” (Ep 1,3-12).

*Linh mục:* Xin Lạy Cha chí thánh, xin nhậm lời cầu nguyện của những con cái Cha đây, là những người con đang chuẩn bị cuộc sống hôn nhân của họ như một lối đường để nên thánh theo Thần Khí Chúa. Chúng con cầu nguyện cùng Cha bằng những lời lẽ của lời chúc lành mà linh mục sẽ khẩn cầu ban xuống trên đôi bạn ngày tân hôn.

*Những người nữ:* Lạy Cha, chúng con cầu xin cho những người bạn là hôn phu tương lai của chúng con đây, để một khi nêu mạnh mẽ nhờ chúc lành của Cha, các anh sẽ hoàn tất cách trung tín và can đảm sứ vụ làm chồng và làm cha của các anh.

*Những người nam:* Lạy Cha, chúng con cầu xin cho những người bạn là hôn thê tương lai của chúng con đây, để một khi được ân sủng Cha nâng đỡ, các chị em sẽ noi theo những phụ nữ thánh thiện mà Sách Thánh ca tụng như những người vợ và người mẹ gương mẫu.

*Tất cả các anh chị đính hôn:* Lạy Cha, xin cho chúng con biết yêu thương nhau bằng chính tình yêu mà Chúa Kitô đã yêu thương Hội thánh của Người.

*Linh mục:* Lạy Cha, các con cái của Cha đây xin dâng lời hân hoan ngợi khen Cha, nguyện tìm Cha trong đau thương; vui hưởng tình bằng hữu của Cha trong khổ nhọc và lời ủi an của Cha trong những khi túng cực; xin cho họ nguyện cầu cùng Cha trong Đại hội các thánh, để họ trở thành những chứng nhân cho Tin Mừng của Cha và đạt đến hạnh phúc trong Nước Cha. Nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. Amen.

### **Câu hỏi giúp suy tư:**

- Các thánh là ai? Sự thánh thiện liên quan thế nào tới hôn nhân?

- Khi nhìn vào đời sống hằng ngày, đâu là những nỗi lo sợ chính yếu nhất cho cuộc sống hôn nhân tương lai?
- Chúng ta có xem những suy tư đề nghị cho chúng ta trong những gắp gỡ này là chuyện lý thuyết không?

### **Suy tư:**

#### *Hôn nhân và ơn gọi nên thánh*

“Chúa Kitô Con Thiên Chúa, cùng với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, được ca tụng là “Đấng Thánh duy nhất”, đã yêu quý Hội thánh như hiền thê mình và đã hiến thân để thánh hóa Hội thánh. Người kết hợp với Hội thánh như Thân mình Người và ban cho dư đầy ơn Thánh Thần để làm vinh danh Thiên Chúa. Vì thế tất cả mọi người trong Hội thánh (...) đều được kêu gọi nên thánh” (Lumen Gentium 39).

“Hôn nhân Kitô giáo, phản ánh sự kết hợp giữa Đức Kitô và Hội thánh của Người, (...) được thánh hiến bởi bí tích trao ban ân sủng để xây dựng một Hội thánh tại gia và men của sự sống mới cho xã hội” (Amoris Laetitia 292).

Tông huấn Familiaris Consortio khẳng định rằng việc nên thánh riêng của các đôi vợ chồng Kitô hữu “được xác định bởi bí tích đôi bạn đã cử hành và được thể hiện cụ thể trong thực tế riêng của cuộc sống hôn nhân và gia đình” (56). Bí tích mà các Kitô hữu lãnh nhận trong hôn nhân dẫn đưa họ vào một cuộc sống chung, được bao bọc bởi một tình yêu đầm thắm rạng ngời tình yêu Ba Ngôi Thiên Chúa. Bởi thế, tình yêu của các đôi vợ chồng là “thánh thiện”, nếu nó mang lấy những đặc tính trọn vẹn và tận tình mà Chúa Giêsu nói: “Như Thầy đã yêu thương anh em, anh em cũng hãy yêu thương nhau” (Ga 15,12).

### *Ơn gọi nên thánh phổ quát*

Sự thánh thiện, trước kia là hoa trái của quyết định có ý thức của cá nhân hoặc của đôi bạn tín hữu, là một ơn huệ do Chúa trao ban trong Giáo hội cho chúng ta qua bí tích Rửa tội, và chúng ta được kêu gọi hết sức làm phát triển nó đến mức viên mãn. Chúng ta có Đức Kitô là người mẫu ưu việt cho việc phát triển sự thánh thiện viên mãn này: sự sống của Người được trao phó vào vòng tay trìu mến của Chúa Cha vì anh em Người. Tình yêu này được biểu lộ và triển nở trong các điều kiện cụ thể của cuộc sống và tìm thấy trong Hội thánh những con đường “thông thường” của nó: phụng vụ, lắng nghe Lời Chúa, bác ái. Đời sống phu thê và hôn nhân chính là một trong những con đường người ta có thể dùng để đáp lại ơn gọi nên thánh theo những đặc tính của hôn nhân như hợp nhất, trung thành, bất khả phân ly và phong nhiêu.

### *Người nam và người nữ vươn tới sự thánh thiện*

Đời sống Kitô hữu không phải là một “đời sống đan tu” cũng không phải là cốt đi tìm “những thời gian thịnh lặng và cầu nguyện”: nhưng đó là một “lối sống” trong Thần Khí gắn kết mọi chiêu kích của cuộc sống. Theo nghĩa đó Hội thánh đã định vị đời hôn nhân như là một biểu đạt đặc trưng và đặc thù của sự thánh thiện. Điều đó có nghĩa là ân điển hiệp thông mà bí tích trao ban không tuôn đổ ráo hết trong ngày cử hành hôn phối mà kéo dài hiệu quả của nó ra trong suốt những ngày đời hôn nhân của đôi bạn.

### *Gìn giữ sự thánh thiện của đời sống đôi lứa*

Đôi bạn thực hiện ơn gọi nên thánh của mình xuyên qua các thực tại tiêu biểu của đời sống hôn nhân và gia đình. Như thế, đối với các người vợ và người chồng, sự thánh thiện không

nằm ở nơi đâu khác mà, nằm ngay trong chính cuộc sống hôn nhân, và qua đời sống vợ chồng, nằm trong tình trạng, phẩm giá và các bốn phận bao hàm trong đó. Đời sống phu thê lan tỏa ra bởi Chúa Thánh Thần, và với các ơn huệ của Ngài các ý nghĩa và chọn lựa của cuộc sống đôi lứa trở thành biểu trưng. Chẳng hạn như: nếu tình yêu của họ dành cho nhau được hướng dẫn bởi ơn hiểu biết thì họ sẽ không chỉ dừng lại ở vẻ bên ngoài con người của nhau mà còn cố tìm đọc hiểu các nhu cầu của người kia tương thích với sự thật; nếu để tình yêu đối với con cái được hướng dẫn bởi ơn sức mạnh, thì tình yêu sẽ có khả năng giúp đỡ con cái chiến đấu chống lại sự ác, vì thế họ không tránh né những hy sinh cần thiết hầu có được sự thiện.

### *Sự thánh thiện của hôn nhân và hành trình tiệm tiến*

Nên thánh không đơn giản chỉ là một trạng thái “tiềm ẩn” nhưng phải được cụ thể hóa ra thành một hành trình tâm linh trong đó đôi vợ chồng tự nguyện chọn lựa, suy nghĩ, và thực hiện dần dần theo thời gian. Ông gọi nên thánh được thực hiện qua một sự phân định về hành trình tâm linh cần phải hoàn tất trong tư cách của vợ chồng và tư cách của cha mẹ. Những chọn lựa của họ từ nay phải thể hiện định hướng của toàn bộ cuộc sống gia đình. Như thế, điều quan trọng là phải sống mỗi chiều kích của cuộc sống theo hướng “tâm linh” và bởi đó, hành trình của đôi bạn đính hôn đã phải đánh dấu bởi một sự quan tâm chăm chú vào đời sống thiêng liêng.

### *Cần có một linh đạo hôn nhân đích thật và sâu sắc*

Có thể gợi ra đây một vài yếu tố cốt lõi và các lãnh vực sống linh đạo hôn nhân:

– Đó là một lối sống đời hôn nhân và gia đình nhằm mục đích luôn tiến đến sát gần hơn tình yêu của Chúa Kitô. Đối với các đôi vợ chồng, lối sống ấy thể hiện qua việc sống tình hiệp thông, cầu nguyện và tham dự phụng vụ.Việc nên thánh cá nhân và trong hôn nhân không nghịch, mà trái lại còn làm thăng hoa đời sống nhân bản và đức tin của cá nhân và của đôi bạn.

“Linh đạo tình yêu gia đình được cấu thành từ hàng ngàn cử chỉ thực tế và cụ thể. Trong tình hiệp thông được xây dựng từ bao nhiêu là hy sinh và gắp gỡ, Thiên Chúa có chỗ ngự trị của Ngài. Sự dâng hiến cho nhau đó kết hợp “những giá trị nhân văn và thần linh”, vì nó là sự tròn đầy của tình yêu Thiên Chúa” (Amoris Laetitia 315).

“Nếu gia đình luôn quy hướng về Đức Kitô, Người sẽ hiệp nhất và soi sáng toàn thể đời sống của gia đình. Những khổ đau và những vấn đề của gia đình trải nghiệm trong sự thông hiệp với Thập Giá của Chúa, và được Người ôm lấy sẽ giúp gia đình chịu đựng được những thời khắc tồi tệ. Trong những ngày giờ cay đắng của gia đình, việc kết hợp với Đức Giêsu bị bỏ rơi có thể giúp tránh được sự đổ vỡ. Các gia đình dần dần, đạt đến sự thánh thiện của mình qua đời sống hôn nhân, bằng ân sủng của Thánh Thần và bằng việc tham dự vào mầu nhiệm thập giá Đức Kitô, nhờ đó những khó khăn và đau khổ chuyển hóa thành một hiến lễ tình yêu” (Amoris Laetitia 317).

– Linh đạo phát sinh từ bí tích hôn nhân đảm nhận cả thực tại thể xác của người nam và người nữ và quan hệ yêu thương của họ, để cho thấy con đường chủ đạo thực hiện viên mãn. Tính dục của đôi bạn đề cao các chiều kích hiến dâng, vô cầu, đón nhận sự sống có trách nhiệm. Đó là một linh đạo sống tính dục

nhân bản và nhân vị toàn vẹn. Từ bản tính của tình yêu phu thê, ta thấy linh đạo hôn nhân là:

*“Linh đạo của tình yêu tự do và độc hữu”* (Amoris Laetitia 319).

– Thần Khí được tuôn ban trong bí tích đưa đôi bạn vào trong Hội thánh với tư cách như một đôi vợ chồng Kitô hữu và biến họ thành một biểu hiện mẫu nhiệm hiệp thông, điều mà toàn thể gia đình phàm nhân được kêu gọi hướng tới. Cả điều này cũng cần được thực hiện theo cách thế không có “cạnh tranh” giữa đời sống gia đình và tham dự vào các sinh hoạt Giáo hội. Vấn đề là làm sao hòa hợp về thời gian và nguồn lực nhưng nhất thiết phải tránh thái độ khép kín làm “tàn tạ” gia đình theo cái nhìn thiêng liêng.

### *Các nguồn lực và phương tiện để nâng đỡ và nuôi dưỡng linh đạo hôn nhân*

Tham dự các bí tích, cầu nguyện và tạ ơn, chứng tá cho một đời sống thánh thiện, với những hy sinh và việc bác ái là những trọng điểm của linh đạo Kitô giáo và đòi hỏi phải được đôi bạn sống một cách trọn vẹn, theo nhịp riêng của đời sống gia đình. Đặc biệt, ngày càng thấy rõ ràng hơn cần thiết phải xác minh thường xuyên hành trình đức tin của đôi bạn và gia đình, ngay cả phải nhờ đến bí tích Hòa giải, gặp gỡ và đối thoại với một vị linh hướng, đối thoại giữa hai vợ chồng. Trong hướng đi đó, người ta ngày càng nhận thấy các nhóm gia đình quy tụ thành cộng đoàn rất quan trọng. Họ nâng đỡ nhau, không để cho một đôi bạn nào lẻ loi cô đơn chịu đựng trước các hoàn cảnh khó khăn, hoặc trước nhiệm vụ gay go sống niềm tin của mình trong thế giới.

**Thảo luận theo nhóm:**

- Phản ứng tức thời của chúng ta như thế nào trước điều được nghe?
- Anh chị có cảm thấy sợ hãi, e thẹn và khó khăn khi phải nói ra những điều riêng tư thuộc đời sống nội tâm và thiêng liêng không? Đâu là những khó khăn chính và tại sao?
- Phải chăng giáo dục đời sống thiêng liêng cũng là một trong những mục tiêu chính yếu của việc giáo dục con cái? Chúng ta có thể gặp phải những vấn đề nào?

Văn phòng HĐGMVN

Nguồn: [hdgmvietnam.org](http://hdgmvietnam.org)





**Kêu mời:** Anh chị em thân mến, ngay từ lúc sáng tạo, Thiên Chúa đã thiết lập thể chế hôn nhân và gia đình cho loài người là “nhất phu nhất phụ” và “bất khả phân ly”. Hai đặc tính này nhằm làm cho hôn nhân gia đình được hạnh phúc. Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán: “Cả hai sẽ thành một xương một thịt”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi thành phần Hội Thánh, biết trân trọng và xây dựng đặc tính “bất khả phân ly” của các hôn nhân hợp pháp trong đạo và ngoài đời.
2. *Chúa phán: “Người ta sẽ lia cha mẹ mà gắn bó với vợ mình”.* Chúng ta cầu nguyện cho những người phôi ngẫu và người trẻ sắp kết hôn, biết sự kết hợp vợ chồng trong hôn nhân hợp pháp là “bất khả phân ly”.
3. *Chúa phán: “Họ không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt”.* Chúng ta cầu nguyện cho những người phôi ngẫu và người trẻ sắp kết hôn, biết trau giồi tình yêu thương nhau và chung thuỷ với nhau.
4. *Chúa phán: “Ai rẩy vợ mà cưới vợ khác, là phạm tội ngoại tình”.* Chúng ta cầu nguyện cho những người phôi ngẫu và người trẻ sắp kết hôn trong họ đạo chúng ta, biết giá trị và lợi ích của “chung thuỷ” mà vun đắp hạnh phúc gia đình.

**Kết thúc:** Lạy Chúa, Chúa muốn cho mọi người được hạnh phúc. Xin cho các kitô-hữu sống đời hôn nhân và những người trẻ sắp kết hôn, tìm được hạnh phúc trong gia đình, nhờ thi hành thánh ý Chúa. Chúng con cầu xin....Amen.

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiền

## MỤC ĐÍCH ĐỜI HÔN NHÂN

**Khi còn sống, có lần** Mẹ thánh Têrêsa Calcutta được một ký giả hỏi như thế này: *Có đúng, nên thánh chỉ dành cho những người đi tu không? Sống trong đời sống gia đình ở thế gian, có nên thánh được không?*

Mẹ thánh Têrêsa Calcutta đã trả lời với người phỏng vấn Mẹ vẫn tắt rằng: *"Tôi tin rằng chúng ta phải nên thánh, vui vẻ và yêu mến trong mỗi gia đình của ta. Ta phải làm cho nhà của ta nên nhà Nagiaret thứ hai, nơi Chúa Giêsu có thể đến và sống với ta.*

*Thánh không phải là cái gì xa xỉ, chỉ dành cho ít người. Đó chính là bốn phận của mỗi chúng ta. Thánh là nhận bất cứ cái gì Chúa Giêsu ban và dâng lại bất cứ cái gì Chúa Giêsu đòi với nụ cười lớn. Đó là Ý Chúa. Chúa đã dựng nên ta để yêu và được yêu, để ta tiến bước về nhà thiên đàng".*

Để có thể nên thánh trong ơn gọi hôn nhân, ta cần phải hiểu rõ con đường mà chính Thiên Chúa đã vạch ra cho đời sống hôn nhân.

Thông thường, quan hệ vợ chồng thường được xem như một tình cảm tự phát mù quáng. Nhưng trong chương trình của Thiên Chúa, tình nghĩa vợ chồng không phải là một hấp lực mù quáng, một sợi tơ hồng của định mệnh mà là một xây dựng để bồi túc cho nhau. Thật thế, Thiên Chúa đã thiết lập sự bối

túc giữa người nam và người nữ, đến độ con người không thể là một con người hoàn toàn nếu không có người khác.

*“Con người ở một mình không tốt”*. Đó là một trong những khẳng định nền tảng của Kinh Thánh về con người. Con người vừa là nam vừa là nữ, nghĩa là người nam không thể tự mình có thể trở thành con người đầy đủ, người nữ cũng không tự mình có thể trở thành con người hoàn toàn. Trong hôn phối, hai người trở nên một xác thể và đạt được sự toàn vẹn của mình.

Như vậy, phải chăng những người sống độc thân vì Nước Trời là những con người không thành toàn? Thật ra, những con người sống độc thân vì Nước Trời cũng đi vào một cuộc hôn phối. Đó là hôn phối với Giáo Hội, với cộng đoàn mà họ được chỉ định để phục vụ. Chính nhờ tình yêu dành cho Giáo Hội, dành cho những con người mình phục vụ mà những người độc thân vì Nước Trời được thành toàn.

Trong bậc hôn nhân cũng thế. Chính nhờ tình yêu tận hiến cho nhau mà hai người phối ngẫu được thành toàn. Sự bổ túc mà hai người mang lại cho nhau không chỉ là xoa dịu nhu cầu nhục cảm mà chính là sự quân bình tâm sinh lý và trưởng thành nhân cách. Chính nhờ sự bổ túc cho nhau mà mỗi người phối ngẫu mới có thể đạt được tầm mức viên mãn của Đức Kitô. Theo ý định của Thiên Chúa, mỗi người là con đường thành toàn của người kia. Mỗi người là trường dạy cho người kia biết yêu thương và nhờ đó nêu trưởng thành.

Trong chương trình của Thiên Chúa, con cái là hoa quả của tình yêu và sự sống. Chỉ những ai hiểu được giá trị cao cả của sự sống mới khao khát được ban tặng sự sống. Khi phục vụ sự

sống như thế, con người trở thành cộng sự viên của Thiên Chúa Tạo Hoá. Được có con cái không chỉ mang lại cho con người niềm vui và sự thỏa mãn mà còn khám phá được một giá trị cao cả. Đó là phục vụ sự sống, sự sống ấy không chỉ là sự sống của một vài người, nhưng là sự sống của toàn thể nhân loại mà mỗi người đều được mời gọi để phục vụ.

Lạc thú trong đời sống vợ chồng cũng được đặt đúng chỗ của nó khi nó được diễn tả trong đời sống hôn nhân. Thông thường, người đời xem lạc thú như là một mục đích để đeo đuổi, người ta đặt lạc thú trên tất cả mọi giá trị khác của cuộc sống. Theo ý Chúa, lạc thú luôn luôn gắn liền với một giá trị khác. Chẳng hạn chúng ta ăn uống không chỉ vì lạc thú mà là để được sống hay vì một mục đích khác, như để chia sẻ, để tỏ tình liên dối. Thiên Chúa ban cho con người lạc thú là để phục vụ sự sống. Trong đời sống vợ chồng cũng thế, lạc thú là để phục vụ cho tình yêu và sự sống. Tách biệt lạc thú ra khỏi tình yêu và sự sống, con người chỉ hành động như thú vật.

Thời kỳ quen biết và đính hôn cũng có một ý nghĩa đặc biệt. Ngày nay, nhiều người cho rằng, thời kỳ quen biết và đính hôn không còn là một chuẩn bị cho đời sống hôn nhân nhưng đã trở thành một cuộc hôn nhân thử nghiệm, trong đó, hai người nam nữ được sống thử như đôi vợ chồng thực thụ. Việc đốt giai đoạn như thế dĩ nhiên sẽ làm cho hai người đánh mất tất cả giá trị và sự cao cả của đời sống vợ chồng. Những giá trị như sự chung thuỷ và lòng chung thuỷ không còn chỗ đứng trong cuộc hôn nhân thử nghiệm nữa. Nhưng điều quan trọng hơn là sự tôn trọng và tinh thần trách nhiệm đối với sự sống cũng bị xem thường.

Thời gian đính hôn chính là trường dạy yêu thương cho hai người nam nữ. Trước khi dấn thân vào cuộc sống hôn nhân, đây là thời gian đào luyện cho chính mình những đức tính cần thiết cho đời sống chung: như sự tôn trọng nhau, chịu đựng nhau, nhường nhịn nhau. Đây cũng là thời kỳ giúp họ rèn luyện cho nhau sự trưởng thành cần thiết bằng cách cùng nhau nhìn vào những trách nhiệm hoặc khó khăn trong đời sống vợ chồng.

Sợi dây bất khả phân ly của hôn phối được thắt chặt bởi chính tình yêu chứ không bởi bất cứ một quyền lực nào. Dưới mắt người đời, định chế hôn nhân là một khế ước giữa một người nam và một người nữ được ràng buộc với nhau bởi những quyền lợi và bốn phận hổ tương. Nếu chỉ là một khế ước xây dựng trên một khoản luật, thì hôn nhân cũng dễ dàng bị huỷ bỏ do lê luật của con người. Đó là lý do tại sao luật pháp của nhiều quốc gia cho phép ly dị. Hôn nhân bị xé bỏ một cách dễ dàng vì chỉ được quan niệm như một khế ước.

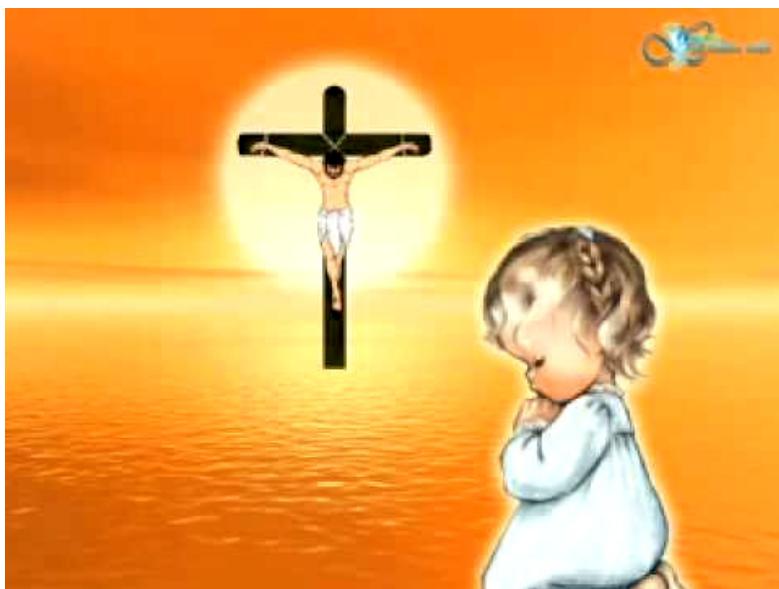
Hôn nhân trong ý định của Thiên Chúa là một cộng đồng yêu thương. Mà bởi vì tình yêu luôn có tính cách chung thuỷ cho nên hôn nhân cũng mang tính bất khả phân ly. Trong hôn phối, hai người cam kết yêu thương nhau không phải chỉ trong một thời gian, với một số điều kiện mà là yêu thương suốt đời và vô điều kiện. Hơn nữa, trong chương trình của Thiên Chúa, tình yêu bền vững, thủy chung, trọn vẹn, phong phú giữa hai vợ chồng cũng trở thành một biểu tỏ hữu hình của tình yêu Thiên Chúa đối với con người.

Khi hai người phối ngẫu cố gắng thực hiện những gì mà Thiên Chúa làm cho nhân loại, họ sẽ nối dài và hiện thực hoá những

hành động yêu thương của Ngài đối với con người. Khi hai người phối ngẫu thực hiện trọn vẹn ơn gọi hôn nhân của mình, họ trở thành một mạc khải của Thiên Chúa. Đó chính là ý nghĩa cao cả của bí tích Hôn Phối mà thánh Phaolô đã nêu trong thư gửi giáo đoàn Êphêsô 5, 32: “*Mầu nhiệm này thật cao cả. Tôi muốn nói đến tình yêu của Đức Kitô và Giáo Hội*”.

Ôn gọi nên thánh trong bậc hôn nhân chính là trở thành dấu chứng của tình yêu Thiên Chúa đối với con người. Nên thánh là được tham dự vào sự thánh thiện của Thiên Chúa, hay đúng hơn, trở thành một mạc khải sự thánh thiện của Ngài. Đó chính là con đường nên thánh của các đôi vợ chồng.

Lm. Phil. Phạm Huy Phong



## CHA SỞ

### NHIỆM VỤ CAI QUẢN

**(đ. 529-535)**

Trong nhiệm vụ cai quản của cha sở, Giáo hội mẹ chúng ta mời gọi các cha sở hãy cố gắng biết rõ các tín hữu đã trao phó cho mình, như những mục tử biết rõ từng con chiên (x. Ga.10,1-15; Đ.529). Để được như vậy, các ngài nên dành nhiều thời giờ cho những công việc mục vụ: thăm viếng các gia đình (lúc bình thường cũng như khi có người đau bệnh, già yếu), chia sẻ những ưu phiền, tang chế khi họ gặp phải, nâng đỡ những gia đình đang gặp “khủng hoảng” và hơn hết, hãy dùng đức ái mục tử cũng như sự khôn ngoan mà sửa dạy khi có ai phạm lỗi.

Bên cạnh những nhiệm vụ đó, Giáo luật còn nêu ra những bổn phận khác gắn liền với nhiệm vụ cai quản của cha sở như: quản lý của dâng cúng (x. đ.531); làm đại diện pháp lý trong việc quản trị tài sản vật chất của họ đạo (x.đ.532); vì chức vụ cha sở gắn liền với việc coi sóc các linh hồn nên cha sở buộc phải ở nhà xứ gần nhà thờ (x.đ.533). Những điều đó chúng ta đã có dịp nói đến trong nguyệt san tháng 4 vừa qua. Tháng này, chúng ta xem tiếp những nhiệm vụ còn lại như:

#### **4/ Dâng lễ cầu cho giáo dân (missa pro populo)**

Nhiệm vụ dâng lễ cầu cho giáo dân là việc cha sở chỉ ý lễ cầu cho các nhu cầu của họ đạo về phần hồn lẫn phần xác, người sống cũng như kẻ chết mà không có bổng lễ. Nhiệm vụ này bó

buộc có tính luân lý và không bị thời hiệu hoá, nên cha sở nào có lý do chính đáng không dâng lễ đúng ngày được thì có thể dời lễ vào những ngày khác bao nhiêu lễ mà mình đã thiếp. Dầu vậy, nhưng theo Communicationes, năm 1983 thì lẽ pro populo cha sở có thể dâng ở đâu cũng được, không buộc phải dâng tại nhà thờ của họ đạo, nhưng nếu được thì dâng tại họ đạo nhà sẽ tốt hơn; cũng theo hướng dẫn này cha sở có thể dùng lẽ bine làm lẽ pro populo cũng được (x. Com., 1983, tr. 200-201). Những quy định đó điều 534 nói như sau:

§1. Sau khi nhậm chức ở họ đạo, cha sở có nghĩa vụ phải dâng ý lẽ cầu cho đoàn dân được trao phó cho ngài vào mỗi ngày Chúa Nhật và lẽ buộc trong Giáo phận; nếu mắc ngăn trở chính đáng không dâng ý lẽ như vậy được, ngài phải nhờ một linh mục khác dâng ý lẽ thay trong chính các ngày đó, hoặc chính ngài phải dâng ý lẽ bù lại vào các ngày khác.

§2. Cha sở nào coi sóc nhiều họ đạo, thì chỉ buộc dâng một ý lẽ, vào những ngày được nói đến §1, để cầu cho tất cả đoàn dân đã được trao phó cho ngài

§3. Cha sở nào đã không chu toàn nghĩa vụ được nói đến ở các §1,2, nếu đã bỏ bao nhiêu ý lẽ, thì ngài phải sớm hết sức dâng đủ bấy nhiêu ý lẽ để cầu cho đoàn dân (đ.534).

Ở Việt Nam trước đây HĐGM đã xin Bộ Rao Giảng Tin Mừng và được phúc thư ngày 11/11/1987 với nồng ân có giá trị 10 năm, nghĩa là từ 11/11/1987 đến 11/11/1997, các cha sở chỉ dâng 11 lẽ cho họ đạo (Lễ Giáng Sinh, Lễ Hiển Linh, Lễ Thánh Giuse 19/3, Lễ Phục Sinh, Lễ Chúa lên trời, Lễ Hiện Xuống, Lễ Mình Máu Thánh Chúa, Lễ Thánh Phêrô và Phaolô 29/6, Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời 15/8, Lễ Các Thánh Nam Nữ 1/11,

Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm 8/12). Hiện nay năng ân này đã hết thời hạn mà không thấy HDGM xin lại, điều đó có nghĩa là các cha sở phải giữ luật chung của Giáo hội về việc dâng lễ cầu cho giáo dân trong tất cả các ngày Chúa nhật và những lễ họ được chỉ định theo lịch Công giáo (x.d.534; Những Ngày Lễ Công giáo 2016-2017, tr.5).

## **5/. Ghi chép và lưu giữ sổ sách của họ đạo (đ.535)**

### *Ghi chép sổ sách:*

Với vai trò cai quản họ đạo, nhà lập pháp lưu ý các cha sở cách đặc biệt đến việc ghi chép và lưu giữ sổ sách của họ đạo. Theo điều 535 những sổ sách đó là: sổ rửa tội, sổ hôn phối, sổ tử và các sổ khác mà Hội Đồng Giám mục hoặc Giám mục Giáo phận đã quy định. Thí dụ như sổ lễ (đ.958§1); sổ thu-chi (đ.1284§2,7)... Cha sở phải ghi chép và lưu giữ cách cẩn thận và riêng đối với những sổ này (sổ rửa tội, hôn phối và sổ tử) phải lập thành hai bản: một lưu ở văn khố họ đạo, bản kia hàng năm sẽ gởi về Toà giám mục (để phòng những sự cố có thể xảy ra).

Trong các sổ vừa kể trên, sổ rửa tội là quan trọng hơn hết, vì không những phải ghi chú những chi tiết liên quan tới việc cử hành bí tích (x.d.877), nhưng còn phải ghi chú bên lề tất cả những gì có ảnh hưởng đến tình trạng Giáo luật của đương sự, nghĩa là: thêm sức (đ.985), kết hôn hoặc tiêu hôn (đ.1122; 1685; 1706), lãnh chức thánh (đ.1054), khấn trọn đời trong dòng tu...những chi tiết này rất cần thiết cho việc điều tra khi lãnh các bí tích truyền chức thánh, hôn phối hay tái hôn.

Ngoài các sổ được xem như bắt buộc phải ghi chép như vừa kể trên, trong văn khố của họ đạo còn phải lưu giữ các tài liệu, văn kiện liên quan tới việc cai quản mục vụ hoặc tới ích lợi của họ đạo (giấy chủ quyền, lịch sử...). Ngoài ra, nhà lập pháp cũng khuyên các cha sở có một sổ riêng để ghi chú tình trạng các gia đình, nhờ đó chính mình và những người kế vị biết rõ hơn về đời sống đạo của từng phần tử của đoàn chiên được trao phó cho mình coi sóc, đây là nhiệm vụ hàng đầu của các cha sở (x.đ.529§1).

### *Văn khố*

Đã có sổ sách và những tài liệu liên quan tới họ đạo thì phải có nơi để lưu giữ. Nơi lưu giữ sổ sách, tài liệu của Giáo phận thì gọi là văn khố toà giám mục (archivum); đối với họ đạo thì cũng được gọi là văn khố họ đạo hoặc gọi là công hàm (tabularium) của họ đạo.

Văn khố họ đạo phải được thiết lập và gìn giữ cách cẩn thận vì nó liên quan tới tính pháp lý của họ đạo và từng phần tử của họ đạo. Trong văn khố này cũng phải phân chia thành hai loại: loại để giữ sổ sách có tính công cộng và loại để lưu giữ những tài liệu mật của họ đạo. Các sổ sách cũ, thư từ của Giám mục cũng phải được lưu giữ cẩn thận (x.đ.535§4,5).

## **6. Con dấu của họ đạo**

Điều 535§3 đòi buộc mỗi họ đạo phải có con dấu riêng, để những chứng thư liên quan đến tình trạng Giáo luật của các tín hữu, có tính chất pháp lý thì phải được đóng ấn và ký tên của cha sở hoặc người thụ uỷ của ngài.

Lm. Phêrô Hồ Hoàng Vũ tổng hợp

## ĐỨC MARIA - MẸ CỦA LINH MỤC



**Bước vào tháng Kính Đức Mẹ,** Giáo hội thường nhắc nhở: "Các tín hữu hãy nhớ rằng, lòng tôn sùng chân chính không hệ tại tình cảm chóng qua vô bối, cũng không hệ tại một sự dễ tin phù phiếm, nhưng phát sinh từ một đức tin chân thật. Đức tin dẫn chúng ta đến chỗ nhìn nhận địa vị cao cả của Mẹ Thiên Chúa, và thúc đẩy chúng ta lấy tình con thảo yêu mến và noi gương các nhân đức của Mẹ chúng ta" (GH. Số 67).

Theo tinh thần hướng dẫn trên, chúng ta thử nhìn lại chỗ đứng của Mẹ Maria trong đời sống và sứ vụ linh mục. Nhờ đó, chúng

ta củng cố và tăng cường mối tương quan mật thiết giữa ta với Mẹ.

Địa vị của Đức Maria rất cao cả. Ngài được tôn vinh là Mẹ Thiên Chúa, Mẹ Đức Giêsu-Kitô, Mẹ Hội Thánh và là Mẹ Linh mục.

Trong diễn từ kết thúc khóa 3 Công đồng Vatican II, Đức PhaoLô VI đã quả quyết : "Đây là lần đầu tiên... một Công đồng đã trình bày một tổng hợp giáo lý công giáo rộng lớn, liên quan đến địa vị của Đức Maria rất thánh trong mầu nhiệm Chúa Kitô và Giáo Hội" (ngày 21.11.1964).

Còn Thánh Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II, vị Giáo Hoàng đã sống gắn bó với khẩu hiệu "Totus Tuus" (mọi sự của con đều là của Mẹ), trong Thư đầu tiên gửi các linh mục trên thế giới, đã bày tỏ : "Anh em thân mến, khởi đầu thừa tác vụ của tôi, tôi phó dâng tất cả anh em cho Mẹ Chúa Kitô, đặc biệt cũng là Mẹ chúng ta : Người Mẹ của linh mục" (ngày 08.4.1979). Lời bày tỏ của Đức Gioan-Phaolô II gợi lên cho chúng ta ba khuôn mặt, ba mối tương quan liên kết chặt chẽ với nhau : Chúa Giêsu - Đức Maria - và Linh mục. Lời bày tỏ đầy tâm tình đó, cũng thôi thúc chúng ta suy nghĩ đến vai trò của Đức Maria trong cuộc đời Chúa Giêsu, và cuộc đời Linh mục.

## **Đức Maria, Mẹ Chúa Giêsu**

Tin mừng đã ghi lại rất rõ, địa vị của Đức Maria trong chương trình cứu độ trần gian của Thiên Chúa. Mẹ đã thưa lời "Xin vâng" trước thánh ý Chúa Cha. Mẹ đã hiệp thông với sức mạnh

của Chúa Thánh Thần trong biến cố nhập thể của Chúa Giê-su. Mẹ đã hiệp thông với ân sủng của Chúa Thánh Thần, trong biến cố hiện xuống, để xây dựng và phát triển Hội Thánh, là Thân Thể và Hiền Thủ của Chúa Kitô.

Đặc biệt hơn, là Mẹ Đáng cứu thế, Đức Maria đã thể hiện vai trò làm Mẹ cách sâu sắc và ý nghĩa đối với Chúa Giê-su. Mẹ mang Ngôi Lời trong bụng dạ. Mẹ sinh hạ Người Con Một của Thiên Chúa tại Be-lem. Mẹ thiết thân gần cận với Chúa Giê-su từ tấm bé, lúc lớn khôn, cho tới khi trưởng thành. Mẹ kín đáo theo sát Chúa Giê-su trong những năm Chúa công khai rao giảng Tin mừng. Mẹ âm thầm đồng hành với Chúa trên con đường thương khó và can đảm hiện diện dưới chân thập giá để chứng kiến cơn hấp hối và cái chết của Chúa Giê-su. Chính nhờ sự đồng hiệp thông trong giây phút rất thánh thiêng này, mà Mẹ Maria được tôn vinh là Đáng đồng công cứu chuộc nhân loại.

### **Đức Maria, Mẹ Linh mục**

- Với bí tích Truyền chức thánh, mang ấn tích trong mình, người linh mục được tham dự sâu sắc vào ba chức năng của Chúa Kitô: ngôn sứ, tư tế và vương giả, được hành động trong tư cách của Chúa Kitô là Đầu, được gọi là "Alter Christus" (một Kitô khác, một Kitô nữa). Vì thế, người linh mục cũng được vinh dự đón nhận lời di chúc của Chúa Kitô trên thập giá trao gửi cho Gioan "Này là Mẹ con" (Ga 19,27) như lời di chúc dành cho chính mình. Quả thực, có thể nói, Gioan người môn đệ Chúa Giêsu yêu quý, là đại diện cho mọi môn đệ Chúa Kitô, đại diện cho các linh mục.

Trên cơ sở đó, Đức Gioan-Phaolô II lý giải : "Quả thực, người môn đệ yêu quý, là một trong Nhóm Mười Hai, tại Nhà tiệc ly đã nhận lệnh truyền "Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy" (Lc 22,19) cũng chính là người đã được Chúa Kitô từ trên thập giá trao phó cho Mẹ Ngài : "Đây là con Mẹ" (Ga 19,26). Qua những lời Chúa cứu thế đang hấp hối thốt ra, người mà trong Ngày thứ năm Tuần thánh đã nhận quyền cử hành bí tích Thánh Thể, cũng là người được trao phó là con của Mẹ Ngài. Vì thế, tất cả chúng ta nhờ bí tích truyền chức linh mục, đã nhận được cùng một quyền năng như Gioan, thì theo một ý nghĩa nào đó, chúng ta cũng là những người đầu tiên nhận Đức Maria làm Mẹ chúng ta. Do đó, tôi mong ước tất cả anh em cùng với tôi, gặp lại nơi Đức Maria người Mẹ của chức linh mục, chức vụ mà chúng ta đã nhận được từ Chúa Kitô".

- Trên thập giá, Chúa Giêsu cũng trao gửi Gioan cho Đức Mẹ: "Đây là con Bà" (Ga 19,26). Và Tin mừng Gioan ghi tiếp: "kể từ giờ đó, người môn đệ rước Đức Maria về nhà mình" (Ga 19,27).

Gioan, người Tông đồ đã được Chúa gọi (Mt 4,21), người môn đệ được Chúa yêu (Ga 13,23), và có thể nói là vị Tân linh mục vừa được thụ phong tại Nhà tiệc ly, đã thực thi di chúc của Chúa Giêsu. Ông đưa Đức Maria về nhà mình, để Mẹ dạy bảo, ủi an, nâng đỡ và giúp ông kiên trì thực thi sứ vụ trước những thử thách khó khăn. Ông đưa Đức Maria về nhà mình, để ông thay Chúa Giêsu thể hiện bốn phận hiếu thảo : yêu mến, vâng phục, bàn hỏi và bắt chước gương sống của Mẹ, nhờ đó mỗi ngày ông trở nên giống Chúa Giêsu hơn.

Noi gương Thánh Gioan, người linh mục cũng phải đưa Đức Maria vào cuộc đời mình, để nhờ Mẹ hướng dẫn, chúng ta có thể trở nên "đồng hình đồng dạng" với Chúa Giêsu và tiếp tục công trình cứu độ trần gian của Ngài.

"Từ xưa tới nay, chưa từng nghe có ai đến kêu cầu Mẹ xin bàu chữa cứu giúp mà Mẹ chẳng nhậm lời". Vì thế, trong tin yêu và phó thác, chúng ta, nhất là các linh mục, càng cần đến sự phù trì của Đức Mẹ hơn ai hết. Các linh mục hãy nài xin Đức Mẹ nhận lấy mình như đã từng nhận lấy và đồng hành với chính Người Con Một của Đức Mẹ xưa.

Hay như thánh Gioan tông đồ được diễm phúc làm con của Đức Mẹ, anh em linh mục hãy ngã vào chiếc nôi tình yêu của Đức Mẹ, để bất cứ lúc nào, phải đối diện với những hoàng cảnh dù khó khăn cách mấy, dù éo le hay hạnh phúc, anh em linh mục vẫn tìm được nguồn bình an, sự che chở cần thiết để gìn giữ, hơn nữa, để thăng hoa đời linh mục của mình.

Hãy cậy nhờ Đức Mẹ, cậy nhờ tình mẫu tử thiêng liêng cao cả ấy, chúng ta vượt biển trần gian trong bình an bền vững.

Hãy tin chắc rằng, vì Đức Mẹ luôn luôn chấp tay hướng về Chúa Kitô để đắm chìm trong sự cầu nguyện, sẽ tiếp tục dang rộng vòng tay để trao ban Chúa Kitô cho chúng ta. Nhờ công nghiệp của Đức Mẹ, Chúa Kitô linh mục sẽ làm cho chúng ta, hậu duệ trong chức linh mục của Người, nên hoàn thiện trong ơn gọi của cả đời linh mục mà Người đã trao cho chúng ta.

Linh mục Giacôbê



## VÌ SAO TÔI ĐI TU?

**T**rong đêm Lễ Vọng Phục Sinh vừa qua, Họ đạo Cái Nhum đã có thêm bảy anh chị em dự tòng gia nhập vào hàng con cái Chúa, hầu hết họ đều là những người đã từng sống chung, tiếp xúc với người công giáo, nhờ vào gương sống tốt, cùng với tình yêu thương trong gia đình dành cho nhau mà anh chị em này quyết tâm tìm hiểu đạo, sống đạo và gia nhập đạo để cùng nhau thờ phượng Chúa xuyên qua tình yêu gia đình. Trong niềm vui chung đó, nhiều gia đình đã tổ chức ăn mừng để ghi nhớ dấu ấn đặc biệt này và cùng nhau dâng lời tạ ơn Chúa, Cha Sở cùng với các ban ngành trong họ đạo cũng đến tham dự, chúc phúc và chia sẻ với từng gia đình; niềm vui như vỡ òa và khác hẳn các tiệc mừng thông thường, bởi nơi đây, người ta nhận ra được mình đang chiếm hữu những giá trị cao quý vượt khỏi bao giá trị trần thế khác là hạnh phúc nồng tràn.

Tiệc mừng đang rộn vang với những ly rượu chúc nhau, Một ông chú bạn của chủ nhà, quay sang hỏi mình: Đi tu vậy khi nào làm Cha vậy thầy?

Mình trả lời theo phản ứng tự nhiên: Dạ không, con tu Dòng nên chỉ là thầy dòng thôi.

Chú tỏ vẻ ngạc nhiên: Ủa sao kỳ vậy? Ở ngoài người ta có gia đình thì làm Cha mấy nhỏ, đi tu thì phải làm Cha thiên hạ chứ?

Mình chỉ biết phân trần với chú: Không đâu chú! Đi tu là một ơn gọi trong bậc sống, nên không phải là để được làm cha này cha nọ đâu.

Chú lại đưa ra những câu hỏi như bông đùa: Vậy là làm thầy suốt đời à? mà ở ngoài đời người ta có bạn có đôi, tối lửa tắt đèn có nhau... đi tu thì phải sống một mình, thầy không thấy buồn sao?.

Mình hơi e dè đáp lại: Vâng, nói không buồn thì không đúng, Nhưng trong cái buồn nhân sinh thì con lại hướng đến một niềm vui khác cao hơn cả niềm vui gia đình.

Có lẽ Chú cũng không hiểu gì mấy nên im lặng,, nhưng rồi chợt quay sang hỏi lại:

Ê này, tôi thấy các Cha các Thầy đều đẹp người mà học giỏi, vậy mà đi tu tôi thấy tiếc quá đi, tôi hỏi thiệt thầy nha: Tại sao thầy đi tu vậy?

Quá bất ngờ với câu hỏi này, mình chỉ cười và nói bâng quơ: Đơn giản vì con không muốn có gia đình.. mà muốn đi tu thôi chú à!.

Câu chuyện giữa mình và chú bị cắt ngang khi chủ nhà đến để cám ơn và cùng nâng ly chúc mừng cho ngày vui của họ, mình cũng không biết phải giải thích thế nào cho chú hiểu đúng: Tại sao mình đi tu? Vì những lý do truyền thống của nhà đạo, nói ra chú cũng không hiểu gì, bởi chú không phải là người công giáo, nên dành tìm cách chuyển đề tài sang hướng khác, đó là

tập trung vào chuyên môn, vào nhân vật chính và niềm vui của bữa tiệc hôm nay.

Chia tay gia đình và mọi người trong niềm hân hoan, ai cũng cảm nhận được bầu khí ấm áp và niềm vui đong đầy, thanh thoát qua tình liên đới, dùm bộc nhau của những người con cái Chúa; nhất là từ nay, gia đình sẽ sống trọn nghĩa yêu thương trong sự hiện diện của Thiên Chúa, Tình Chúa và tình người sẽ hòa quyện trong mái ấm của họ... và chắc chắn, hạnh phúc đến với từng người, từng gia đình khi họ thể hiện trọn vẹn tình yêu qua giao ước hôn nhân, với sự chúc lành và nâng đỡ của Thiên Chúa Tình Yêu.

Riêng bản thân mình thì bắt đầu tự vấn lương tâm, và đặt lại câu hỏi của ông chú mà chưa có lời giải đáp thỏa đáng, đã hơn 20 năm sống trong ơn gọi đời dâng hiến, mình đã ý thức đầy đủ và trả lời được: Tại sao mình đi tu một cách thuyết phục và đầy tính thực tiễn giữa bao vấn đề của cuộc sống hôm nay hay chưa? Nhớ lại một thời đã qua.. từ một thanh niên với bao đam mê thú vui trần thế, rồi sự ngộ nhận về một tình yêu trần tục, bị hiểu lầm, để rồi tâm hồn trống vắng và ngập đầy bao phiền muộn của kiếp nhân sinh, Từ nơi tăm tối cuộc đời, mình đã được một ánh sáng chiếu vào tâm hồn, một tiếng kêu mời đầy tha thiết: "Hãy theo Thầy!", Thầy sẽ là nguồn sống, là ánh sáng soi, là tình yêu vĩnh hằng mà con đang tìm kiếm! Và rồi, mình đã âm thầm bước vào tu viện với lời thưa: "Lạy Chúa, xin chỉ bảo con, xin cho con biết phải làm gì?, Thời gian cứ dần trôi theo năm tháng, miệt mài thanh luyện tâm hồn, trao đổi nhân đức và tập sống tinh thần từ bỏ nơi bản thân để hướng đến một tình yêu dâng hiến, bên cạnh là sự đồng hành,

đùm bọc trong yêu thương của nhà Dòng, của bao bà con tín hữu mà mình quen biết; nhất là những ơn lành của Thiên Chúa tuôn đổ, giữ gìn qua các biến cố cuộc đời... Hôm nay, có dịp nhìn lại bản thân và định hướng lại cho ơn gọi, mình lại nhận ra rằng: “lòng nhân hậu và tình thương Chúa, luôn ấp ú con trong suốt hành trình, đời con xin tạ ơn Chúa và chúc tụng Ngài đến hết cuộc đời!”,

Quả thật, ơn gọi vốn bắt nguồn từ lời kêu mời của Thiên Chúa và sự đáp trả của con người, để mình sống một cách trọn vẹn bậc sống mà Thiên Chúa đã tiền định nơi mỗi phận người. Đời hôn nhân với lời mời gọi “hãy yêu thương và sinh sản cho đầy mặt đất...”; còn nơi bậc tu trì thì cũng “hãy yêu thương và chọn Chúa là gia nghiệp đời mình...”. Và như vậy, dù mình cố gắng tìm mọi nguyên nhân, những lý lẽ để trả lời câu hỏi: tại sao tôi đi tu? Cũng không thuyết phục và đầy đủ trong tương quan với Thiên Chúa và ơn thánh của Ngài, nên mình xin được bỏ ngỏ câu hỏi này và tạm cho đời tu của mình là một mầu nhiệm...mầu nhiệm của tình yêu! Điều quan trọng là mình đã sống, đã thể hiện được ơn gọi đó như thế nào?. Chính cách thể hiện ơn gọi sống yêu thương của mình qua từng bậc sống mới là câu trả lời đầy tính thuyết phục, đồng thời trả lời được tại sao tôi chọn bậc tu trì mà không chọn bậc hôn nhân.. Vì đó là Thánh ý Chúa và con người không chỉ sống vì cơm bánh mà còn bởi mọi lời do miệng Thiên Chúa phán ra!

Dòng Kitô Vua Vĩnh Long

## CUNG BẬC CỦA TÌNH YÊU

**Cảm xúc của tình yêu** có nhiều cung bậc: si mê, da diết, dịu dàng, thanh tao...nhưng cho dù cung bậc nào đi chăng nữa thì đích điểm của tình yêu là tiến tới hôn nhân. Nhưng hôn nhân viên mãn là nâng đỡ nhau nên thánh. Đó là mục đích mà Thiên Chúa tự thuở đời đời đã mời gọi những ai sống trong bậc sống gia đình phải đạt được, và đó cũng chính là cung bậc đẹp nhất và thánh thiện nhất của tình yêu.

“Nên thánh” trong bậc hôn nhân nghe sao hơi lạ. Có lẽ chúng ta quen dùng hai từ này cho giới “Nhà tu” vì Linh mục, tu sĩ là những con người được thánh hiến. Nhưng nên thánh trong bậc hôn nhân cũng không kém phần quan trọng, vì gia đình là tế bào của xã hội, tế bào khỏe mạnh thì xã hội bình an, Giáo hội thánh thiện.

Có một câu chuyện kể lại rằng: “Một gia đình nọ, hai vợ chồng còn son trẻ, chị vợ mới sinh con không thể chịu nổi gió thổi vi vu vào căn nhà lá ộp ẹp trống trước trống sau, chị tiến lại khép cửa cho bớt gió, ngược lại anh chồng không thể chịu được cái nóng nực của mùa hè oi bức, anh mở cửa ra. Thế là chiến tranh xảy ra, chị vợ đem câu chuyện kể cho vị Linh mục, vị Linh mục nghe xong liền trả lời: “Thôi được, để cho cả hai bằng lòng tôi sẽ mở cửa cho chị vợ chết trước rồi đóng cửa cho anh chồng chết sau”.

Không biết câu chuyện trên có thật hay không nhưng với sự hài hước, vị linh mục đã mang lại cho tất cả gia đình hôm nay một bài học có ý nghĩa: “Tình yêu hôn nhân gia đình là gì nếu như không biết nghĩ cho nhau, không biết đẹp bỏ ích kỷ để người mình yêu được hạnh phúc. Nếu không thì cả hai sẽ chết vì không tự chủ nên đã đánh mất tình yêu trước kia đã vun bồi.

Thực trạng hôn nhân gia đình hiện nay ít tìm thấy hạnh phúc lâu bền, chỉ vì người trẻ ngày nay yêu cuồng sống vội, dời sống tính dục quá phóng túng sống thử trước hôn nhân rồi sau đó vội tan rã hoặc cưới gấp vì “chuyện đã lỡ rồi” khỏi phải xấu hổ với bà con làng xóm hay dời sống đa phu, đa thê, ly thân, ly dị ...Tôi thiết nghĩ thật khó có thể nên thánh lăm, nếu các bạn trẻ chưa trang bị đủ hành trang cho mình để bước vào đời sống hôn nhân, còn để cho bản năng làm chủ, còn đề cao chủ nghĩa cá nhân duy thế tục và hưởng thụ. Đặc tính của hôn nhân là duy nhất trung tín không chia sẻ và bất khả phân ly. Đó là món quà mà Thiên Chúa trao tặng và mời gọi, như lời thánh Phaolô nhắc nhở các tín hữu của mình: “Người làm vợ hãy phục tùng chồng như thế mới xứng đáng là người thuộc về Chúa người làm chồng hãy yêu thương chứ đừng cay nghiệt với vợ, kẻ làm con hãy vâng lời cha mẹ trong mọi sự vì điều đó làm đẹp lòng Thiên Chúa, cha mẹ đừng làm con cái bức túc kéo chúng ngã lòng ”.(Cl3.18-21)

Ước gì các bạn trẻ hôm nay và những người đã và đang bước vào đời sống hôn nhân gia đình có thể hiểu được ý nghĩa và

tầm quan trọng của tình yêu, để rồi sự lựa chọn của các họ là hành vi nhân linh có lý trí - tự do, và nhất là họ biết đặt Thiên Chúa ở giữa tình yêu họ để hướng dẫn đời sống hôn nhân của họ trong tin yêu và hy vọng, trong bình an và hạnh phúc để rồi cùng giúp nhau nên thánh và ươm mầm cho thế hệ mai hậu. Đó chính là cung bậc tình yêu viên mãn nhất, tròn đầy nhất.

Nguyễn xin tình yêu của chúa Giêsu Phục Sinh là nguồn tình yêu bất diệt, hằng ngự trị trong các gia đình, và để tình yêu ấy triển nở làm cho cuộc sống ngày thêm tươi đẹp hơn.

MTG Cái Nhum



## HẠNH PHÚC ĐỜI TU



**Người tu sĩ “tự nguyện lệ thuộc”  
trong yêu thương,  
sáng tạo và niềm vui.**

**Là con người, từ cổ chí kim, từ Đông chí Tây, đủ mọi lứa tuổi, mọi thành phần, ai ai cũng đều mong muốn mình được hạnh phúc hoặc sờ chạm thấy hạnh phúc dù chỉ một chút.** Thánh Tôma Aquinô cũng đã nói: “*Theo bản tính tự nhiên, tất cả mọi người đều khát mong hạnh phúc*”. Chính vì thế, nhiều người chấp nhận đánh đổi rất nhiều để cầu mong được hạnh phúc. Ngày nay, cũng đã có nhiều người tìm ra cho mình những kỹ năng để nâng niu và nắm giữ được hạnh phúc lâu dài.

Tuy nhiên, điều họ mong muốn và tìm kiếm đó có đúng không hay chỉ là một sự mơ tưởng hoặc bị hiểu sai về hạnh phúc? Vậy hạnh phúc đích thực là gì và ở đâu?

Thực sự câu trả lời rất khó để khẳng định đâu là hạnh phúc; ai là người được hạnh phúc, và dựa vào tiêu chuẩn nào để cho rằng mình hạnh phúc! Lại càng khó hơn khi mỗi người đều có một quan điểm hay một khái niệm để mặc định cho nó. Đôi khi dẫn đến tình trạng uốn nắn hạnh phúc theo chủ ý khách quan của mình.

Nhưng như đã nói, hạnh phúc được mỗi người hiểu một cách khác nhau, nên rất khó thống nhất. Các trường phái hay tôn giáo cũng có những quan niệm khác nhau khi bàn về hạnh phúc.

Trong từ điển tiếng Việt khi nói về hạnh phúc thì viết: “*Có được nhiều sung sướng, toại nguyện*”. Còn theo ngôn ngữ triết học thì: “*Tình trạng sung sướng của con người khi khuynh hướng được hoàn toàn thỏa mãn, về lượng, về phẩm, về lâu dài theo đúng bậc thang (hay là trật tự) giá trị*”. Hoặc theo Bách khoa Toàn thư thì: “*Hạnh phúc là một trạng thái cảm xúc của con người khi được thỏa mãn một nhu cầu nào đó mang tính trừu tượng. Hạnh phúc là một cảm xúc bậc cao, được cho rằng chỉ có ở loài người, nó mang tính nhân bản sâu sắc và thường chịu tác động của lý trí*”.

Sự sung sướng, hay thỏa mãn có thể là cái gì đó nấm bắc được cách cụ thể như: tiền tài, danh lợi, sức khỏe, sắc đẹp, địa vị, uy thế, quyền lực, thành công, thỏa mãn ước muốn..., bởi vì người ta phỏng chiếu sự hạnh phúc dưới nhiều lăng kính chủ quan và có phần hiện sinh, nên đôi khi “*thấy vậy mà không phải vậy*”. Tôi theo góc độ và vị thế của tôi; anh theo chủ quan của anh. Mỗi người sẽ tùy thuộc vào quan điểm, hiểu biết và

bậc sống của mình dựa trên nhu cầu về thể lý hay tâm linh để hình thành nên một quan niệm về hạnh phúc.

Nhưng nếu chỉ có thế thì quan niệm của con người về hạnh phúc thật lệnh lạc vì nó không bám rẽ sâu trong tâm hồn, nơi nội căn của con người. Hạnh phúc như thế, phải chăng không phải là hạnh phúc thật, bởi vì nó mang nặng tính chủ quan, phiến diện, nên con người cứ nhọc công tìm kiếm, và lòng tham vô đáy của con người biết đâu cho vừa, nên cứ phải đi tìm hoài, tìm mãi... Người đời thường có câu: "*Con dao và cái nĩa không làm cho người ta ngon miệng*" (De Sirvy). Còn trong nhà tu thì có ngạn ngữ: "*Áo dòng không phải chân tu, hoa thơm nhân đức đời tu mới thành*" hay: "*chiếc áo không làm nên thầy tu*".

Từ cái nhìn đó, mỗi người chúng ta hiểu được ngay rằng: những thứ bên ngoài không đem lại cho người ta hạnh phúc thật, còn những cái ở bên trong mới đem lại cho con người hạnh phúc.

Như vậy, hạnh phúc là một cái gì đó cao quý, thiêng liêng, là vô hằng mà ai cũng mong muốn đạt được. Nó là một trạng thái nội tâm sâu xa được khởi đi từ nội căn chứ không phải thứ hạnh phúc bề ngoài do ngoại tại tác động. Còn khi nói đến hạnh phúc trong đời tu, Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã nói khi gặp gỡ các linh mục và tu sĩ tại Hoa Kỳ trong chuyến viếng thăm mục vụ năm 2008: "*Giáo Hội không cần có nhiều linh mục, tu sĩ chỉ để có nhiều, nhưng Giáo Hội cần có các linh mục, tu sĩ hạnh phúc vì được là linh mục tu sĩ*". Rồi trong năm Đức Tin, Giáo Hội cũng mời gọi con cái của mình: "*Tái khám*

*phá hành trình Đức Tin để làm sáng lên niềm vui, lòng phấn khởi được gặp gỡ Đức Kitô*". Tiếp theo, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã quyết định chọn năm 2014 là năm: "*Tân Phúc Âm Hóa Gia Định*", qua đó các ngài mời gọi mọi thành phần dân Chúa sống tinh thần "*Tân Phúc Âm Hóa Gia Định để thông truyền Đức Tin*".

Tất cả những lời giáo huấn của các đấng chủ chăn trong Giáo Hội luôn mời gọi mỗi người hãy cảm nghiệm được: "*Evangelii Gaudium - Niềm Vui Tin Mừng*". Khi cảm nghiệm được niềm vui và hạnh phúc vì có Chúa ở cùng và sống với, mỗi người chúng ta mới có thể loan báo và lưu truyền Đức Tin cho thế hệ tương lai.

Tuy nhiên, thành phần quan trọng trong sứ vụ này không ai khác là chính những người sống đời thánh hiến. Nhưng trước khi giúp cho người khác khám phá và tái khám phá niềm vui, hạnh phúc khi đi theo và gắn bó với Đức Kitô, thì chính những người được thánh hiến phải trở nên dấu chỉ về niềm hy vọng, hạnh phúc và niềm vui của mình cho người khác.

Jos. Vinc. Ngọc Biển

## HAI VỊ THÁNH THIẾU NHI SẮP ĐƯỢC TUYÊN PHONG



www.delcampe.net

1. Ngày 20.4.2017, trong Công nghị Hồng Y tại Vatican, ĐTC Phanxicô đã loan báo: Ngài sẽ chủ sự lễ phong hiển thánh cho hai chân phước thiếu nhi Phanxicô và Giacinta vào ngày 13.5 tới đây tại Fatima, nhân dịp kỷ niệm 100 năm Đức Mẹ hiện ra tại đây với ba trẻ mục đồng.

Trong lịch sử Giáo Hội, đã có những vị thánh thiếu nhi như thánh nữ Anê (12 tuổi), Maria Goretti (12 tuổi), 15 vị thánh tử đạo tại Nhật Bản tuổi từ 10 đến 13 tuổi. Tuy nhiên, đây là những vị thánh chịu chết vì đạo. Còn thánh không chịu chết vì đạo, cho đến bây giờ, thánh Đôminicô Saviô là vị thánh trẻ tuổi nhất (15 tuổi - độ tuổi thiếu niên). Cho nên, với hai vị thánh

thiếu nhi sắp được tuyên phong này, đây là lần đầu tiên trong lịch sử Giáo Hội, hai thiếu nhi không phải là tử đạo được phong hiển thánh.

Và trong cuộc trả lời phỏng vấn với hãng tin Công Giáo Hoa Kỳ, ĐHY José Saraiva Martins (nguyên Tổng trưởng Bộ Phong Thánh), nhắc nhở rằng, hai chân phước thiếu nhi Phanxicô và Giacinta sắp được tuyên phong hiển thánh là vì nhân đức của các ngài, chứ không phải vì đã được Đức Mẹ hiện ra tại Fatima cách đây 100 năm. Ngài nói: “*Sự hiện ra của Đức Mẹ là một cơ hội, nhưng biến cố này không có liên hệ hoặc không ảnh hưởng tới lý do tại sao Giáo Hội tuyên phong hai vị là hiển thánh. Chính cuộc sống anh hùng, đời sống cầu nguyện và sự quy hướng của hai vị về Thiên Chúa thực sự là điều thánh thiện*”.

Vậy, nhân đức thánh thiện của hai vị sắp được tuyên thánh là gì khiến Giáo Hội quyết định phong hiển thánh cho các ngài? Sau đây là vài nét về đời sống thánh thiện của Phanxicô và Giacinta mà tôi tổng hợp từ các bài viết có sẵn, để giúp các bạn thiếu nhi hiểu các ngài hơn, và nhất là noi theo cuộc sống thánh thiện của các ngài.

2. Phanxicô sinh ngày 11.6.1908, con của ông Manuel Marto và bà Olimpia Jésus Marto. Phanxicô là anh của Giacinta và là em họ của Lucia. Trong những lần Đức Mẹ hiện ra, em thấy tất cả nhưng không nghe gì hết. Chính Giacinta và Lucia kể lại cho em nghe những lời nói của Đức Mẹ.

Trong lần hiện ra đầu tiên, khi Lucia hỏi Đức Mẹ là Phanxicô sẽ được lên trời phải không, Đức Mẹ trả lời: “*Phải, nhưng Phanxicô phải lần nhiều chuỗi Mân Côi*”. Khi biết rằng chẳng bao lâu nữa mình sẽ được lên trời, Phanxicô không còn ham học cho bằng ham đọc kinh viếng Chúa. Mỗi khi đi học ngang

nhà thờ, Phanxicô đều nhắc Lucia và Giacinta: “*Này, chúng ta vào nhà thờ viếng Chúa đi!*”

Tháng 10.1918, Phanxicô ngã bệnh. Khi nghe cha mẹ nói sẽ cố gắng chạy chữa cho em khỏi bệnh, em nói: “*Thưa cha mẹ, vô ích thôi, vì Đức Mẹ muốn con ở trên thiên đàng với Người*”. Trong lúc bệnh tật, Phanxicô tiếp tục dâng nhiều hy sinh để thông phần đau khổ với Chúa Giêsu, khi Ngài bị nhiều tội lỗi của con người xúc phạm. Em nói với chị Lucia: “*Em chịu tất cả những đau khổ này vì lòng yêu mến Chúa Giêsu và Mẹ Maria. Em còn muốn chịu nhiều đau khổ hơn nữa nhưng không thể được*”.

Khi không còn khả năng cầu nguyện một mình nữa, Phanxicô đã bảo Lucia và Giacinta lần chuỗi lớn tiếng, để em có thể theo dõi trong tâm hồn. Một buổi chiều, Phanxicô nói với mẹ: “*Mẹ ơi, mẹ hãy nhìn xem ánh sáng gần cửa ra vào đẹp biết chừng nào!*”. Đó là câu cuối cùng của Phanxicô ở trần gian. Sáng hôm sau, ngày 04.4.1919, Phanxicô đi về trời, để gặp gỡ mãi mãi “Bà của em” mà vẻ đẹp của Bà làm em lóa mắt. Em được an táng tại đất thánh của Họ đạo. Ngày 12.3.1952, hài cốt của em được chuyển về Vương Cung Thánh Đường Fatima, và được đặt bên phải bàn thờ chính.

Chị Lucia nhận xét về Phanxicô rằng: “*Em Phanxicô có những nét thật đặc biệt. Em luôn tươi cười, dễ thương, nhường nhịn và chơi đùa với hết mọi trẻ, không phân biệt chọn lựa riêng trẻ nào cả. Thỉnh thoảng, em chỉ rút lui khỏi nhóm, khi có điều gì đó em cho là không tốt*”.

3. Giacinta sinh ngày 11.3.1910, là em ruột của Phanxicô và là em họ của Lucia. Trong suốt thời gian Đức Mẹ hiện ra, em không nói gì cả nhưng thấy và nghe hết. Thông minh và rất nhạy cảm, em có một ấn tượng sâu xa khi nghe Đức Mẹ nói về những xúc

phạm của con người đến Chúa Giêsu, và phải “*cầu nguyện nhiều và dâng nhiều hy sinh để cầu nguyện cho kẻ có tội trở lại*”. Sau khi thị kiến hỏa ngục, em quyết định tận hiến hoàn toàn để cứu rỗi các linh hồn.

Giacinta còn được đặc ân thấy hai thị kiến về Đức Thánh Cha. Ngài sẽ gặp nhiều đau khổ do Giáo Hội bị bách hại, chiến tranh và hủy hoại làm đảo lộn thế giới. “*Đức Thánh Cha thật đáng thương, phải cầu nguyện nhiều cho ngài !*”. Từ lúc đó, Đức Thánh Cha luôn hiện diện trong lời cầu nguyện và những hy sinh của các trẻ chăn chiên, đặc biệt là Giacinta.

Sau khi đã chiêm ngắm Trái Tim Vô Nhiễm của Đức Mẹ trong lần hiện ra thứ hai, Giacinta có một lòng sùng kính đặc biệt. Em thường lặp đi lặp lại câu: “*Lạy trái tim dịu hiền của Đức Mẹ, xin hãy cứu rỗi các linh hồn... Con yêu Trái Tim Vô Nhiễm của Đức Mẹ...*”. Để cứu các linh hồn khỏi sa hỏa ngục, em không ngại bất cứ một hy sinh nào. Em nói: “*Phải chi con có thể cho những người tội lỗi thấy hỏa ngục, và con cũng sung sướng biết bao nếu tất cả mọi người cùng lên thiên đàng...*”.

Khoảng một năm sau khi Đức Mẹ hiện ra, Giacinta bắt đầu gặp nhiều đau khổ do bệnh tật. Trước tiên là sưng cuồng phổi, rồi mụn nhọt có mủ trong màng phổi khiến em đau đớn khủng khiếp. Em bảo đây là cơ hội để cầu nguyện cho kẻ có tội ăn năn trở lại. Hai tháng sau, em xuất viện với một vết thương hở trên ngực. Bệnh lao phổi tàn phá cơ thể gầy trơ xương của em không thương tiếc. Em vui lòng chịu khổ vì Chúa. Em hỏi Lucia: “*Không biết Chúa có hài lòng vì những đau khổ em dâng cho Người không?*”.

Cuối cùng, đêm 20.02.1920, lời hứa của “Bà rực rỡ hơn mặt trời” trở thành hiện thực: “*Ta sẽ đến đem con lên thiên đàng với Ta*”. Em được an táng trong đất thánh Vila Nova de Ourém, và

năm 1935, cải táng về đất thánh Fatima. Ngày 01.3.1951, hài cốt của em được đặt bên trái bàn thờ chính của Vương Cung Thánh Đường Fatima.

Chị Lucia nhận xét về Giacinta rằng: “*Điều con cảm nghiệm khi ở gần Giacinta, cũng giống như điều người ta cảm nhận khi sống gần một người đạo đức thánh thiện, luôn kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa. Bé Giacinta luôn có thái độ giản dị, nghiêm trang và dễ thương, hầu như minh chứng sự hiện diện của Thiên Chúa trong mọi hành động của mình*”.

4. Tóm lại, hai bạn thiếu nhi Phanxicô và Giacinta đã tiếp nhận sứ điệp Đức Mẹ Fatima với trọn nét ngây thơ giản dị của những con tim trong trắng. Đồng thời, hai bạn đã thực thi sứ điệp ấy với tinh thần hy sinh ngang hàng với các bậc tu hành khắc khổ và các bậc tông đồ lão luyện nhất.

Với việc nâng hai bạn trẻ chăn chiên ở làng Fatima lên hàng hiển thánh, Giáo Hội nhìn nhận rằng, trẻ em cũng có thể sống tinh thần Tin Mừng cách mạnh mẽ, theo một mức độ thật cao so với tuổi tác nhỏ bé của các em. Vì vậy, ước mong các bạn thiếu nhi biết nhìn ngắm gương mẫu thánh thiện của hai vị thánh thiếu nhi Phanxicô và Giacinta, để noi theo những nhân đức thánh thiện của các ngài, mà nêu thánh thiện như các ngài.

Lm. Giuse Trần Tử Hiếu

## HÃY TÔN TRỌNG Ý KIẾN CỦA CHÍNH MÌNH

**Có những việc trong** cuộc sống tôi không tự mình quyết định được, có những lúc tôi phụ thuộc vào ý kiến của những người xung quanh mà quên mất ý kiến của mình cũng rất quan trọng. Khi tôi quyết định rẽ theo một lối đi riêng nhưng người thân bạn bè lại ngăn cản. Lúc ấy, ý kiến của ai mới là quan trọng nhất?

Cuộc sống này là của tôi và chính tôi mới là người quyết định nó. Tôi muốn nó như thế nào nó sẽ là như thế ấy chứ không phải những người xung quanh. Có thể anh chị, chú bác của tôi có cuộc sống hạnh phúc và giàu sang, được người khác ngưỡng mộ nhưng họ không thể nào quyết định hay xây dựng cuộc đời của tôi theo đúng khuôn mẫu mà tôi đã đề ra. Tôi sẽ chẳng bao giờ cảm thấy hài lòng nếu như tôi không biết tự mình quyết định cuộc đời của mình.

Có nhiều người khi phụ thuộc cuộc sống vào người khác mới nhận ra đã đánh mất đi điều quan trọng nhất trong cuộc đời, đó chính là sự tự do, tự do làm theo ý mình, tự do sống theo cách mình muốn. Có nhiều người học đại học theo ngành bố mẹ lựa chọn, vào làm ở đâu cũng đã có sự sắp xếp từ trước. Thậm chí, quen ai, lấy ai cũng được lên kế hoạch sẵn. Sống một cuộc đời như một chiếc máy tính được lập trình sẵn, tôi có thấy nhảm chán và vô vị không nhỉ? Tôi có thấy nuối tiếc vì không dám làm theo tiếng gọi con tim không? Tôi có thấy mình đã và đang đánh mất sự tôn trọng mà người khác dành cho tôi không?

Tôi cũng có thể lựa chọn cho mình cuộc sống tẻ nhạt, làm việc chăm chỉ, đặt ra những mục tiêu bình thường và không bao giờ muốn thử thách. Ngược lại, tôi có thể chọn cho mình một cuộc sống năng động hơn, tích cực hơn với những ước mơ lớn lao và hoài bão cao thượng hơn.

Tôi cần sống và tôn trọng ý kiến của bản thân mình, khi nghe tiếng gọi con tim mình và đáp ứng lại tiếng gọi ấy thì sẽ có lúc tôi làm được điều kỳ diệu cho mình và cho những người xung quanh. Tôi không nên bỏ qua ý kiến của bản thân trong bất kỳ quyết định quan trọng nào liên quan đến cuộc đời mình. Hãy lắng nghe nó, ít nhất nếu tôi không muốn đi sai đường.

Lm. Phaolô Phan Thanh Duy



## HY SINH TRONG TÌNH YÊU

Tác giả *Huệ Minh* từng kể câu chuyện gia đình đơn sơ mà hay:

Có hai ông bà cụ sống rất hoà thuận yêu thương, họ có cả một vườn dưa chuột. Ngày ngày ông cụ thường xuyên chăm sóc vườn dưa, còn bà cụ thì hăng say làm dưa chuột muối sau mỗi mùa thu hoạch. Cuộc sống vui vẻ của cả gia đình khiến ai nấy đều ngưỡng mộ.

Ai cũng nói đây quả là một gia đình hạnh phúc. Thỉnh thoảng, những vị khách ghé vào nhà chơi đều được hai ông bà tặng một lọ dưa chuột muối tươi ngon làm quà.

Các con của họ đều cảm thấy may mắn và hạnh phúc vì được sống trong căn nhà đầy tình thương của cha mẹ, với những luống dưa chuột cũng được lớn lên từ tình yêu thương của cha mẹ.

Sau này khi những người con trưởng thành và lập gia đình, họ đều có cuộc sống riêng, và gia đình riêng của mình. Tuy không còn ở chung một nhà, nhưng họ luôn được bố mẹ gửi cho những hộp dưa chuột muối ngon nhất, tươi nhất.

Nhưng vào một năm nọ, bỗng dương ông cụ qua đời vì bệnh nặng. Mùa xuân đến, tất cả con cái về thăm mẹ và bảo: “Chúng con biết mẹ rất thích làm dưa chuột muối, nên chúng con sẽ đặt mua hạt giống, sẽ trồng và chăm sóc dưa chuột cho mẹ”.

Người mẹ mỉm cười lắc đầu và nói: “Cảm ơn các con nhé, nhưng

các con ơi, các con không cần trồng đưa đâu, vì mẹ thật sự không hề thích làm đưa chuột muối. Mẹ chỉ hay làm món đó vì bố các con thích trồng đưa chuột mà thôi”. Tất cả những người con đều rất ngạc nhiên, ... Sau đó ít lâu, các con mới nhận ra: mẹ là một người phụ nữ cả đời hy sinh cho chồng cho con.

Riêng chỉ có người con út biết được chuyện kín đáo này: có lần cha anh nói cho anh hay ông không hề thích trồng đưa chuột, nhưng vì thấy mẹ anh thích làm đưa chuột muối nên ông trồng đưa để làm bà vui lòng đấy thôi.

Vỡ lẽ ra, cụ ông lắn cụ bà chẳng ai thích làm công việc trồng đưa hay muối đưa, mà cả hai chỉ biết cố gắng làm tất cả vì người mình yêu. Thật là một mối tình đẹp! Đáng xem đáng nhìn.

Giữa thực trạng đáng lo về đời sống hôn nhân gia đình như hiện nay, cách riêng đối với các gia đình Công giáo, được kêu gọi cấp bách học theo gương Thánh Gia Thất - Một Gia Đình Sống Như “Mơ”, và những gia đình đầm ấm khác.

Cầu mong sự an lành và bền vững nơi các gia đình, luôn được niềm vui nâng đỡ trong các lao nhọc thường ngày.

Nhân dịp tháng Mẹ về, *phái đẹp* và *phái mạnh* hãy siêng năng chạy đến Đức Mẹ, xin người thân tha cùng Chúa tuôn đổ lửa yêu thương nồng nàn, lòng dũng cảm thứ tha, sự hy sinh cao cả xuống trên những tội lỗi, đang và sẽ chọn cung bậc sống hôn nhân.

Lm. Đôminicô Nguyễn Khắc Xuyên



## NÊN THÁNH GIỮA ĐỜI THƯỜNG

Tu là cõi phúc, tình là dây oan.

Người đời thường cho là như thế. Người ta nghĩ người đi tu là những người được chọn để miễn trừ đau khổ hay là người khôn ngoan, biết chọn con đường nhẹ nhàng tránh đau khổ; trái lại, người sống trong bậc vợ chồng là những người bị dọa dày hay là những người vì yếu đuối hay không sáng suốt mà chọn cho mình con đường đau khổ hay không có số để không phải khổ ở đời này

Ở đây chúng ta không bàn về việc đi tu và lập gia đình ai sướng ai khổ mà nói về bậc sống của mỗi người.

Ông bà mình nói : đắp chăn mới biết chăn có rận. Mỗi người có một hoàn cảnh khác nhau mà chỉ chính đương sự mới hiểu, nói đúng hơn là do chính Thiên Chúa an bày để mỗi người phải chu toàn bổn phận của mình.

Chúng ta còn nhớ câu chuyện phúc âm thánh Luca chương 8, sau khi anh thanh niên bị quỷ ám được Chúa Giêsu chữa lành, anh đã xin theo là môn đệ Ngài, nhưng Chúa Giêsu đã bảo anh : "Anh cứ về nhà và kể lại mọi điều Thiên Chúa đã làm cho anh."(Lc 8,39a).

Ở đây chúng ta thử đặt câu hỏi : tại sao Chúa Giêsu không nhận lời anh ta ? có phải Ngài chê lý lịch của anh ta không tốt ? điều này không đúng bởi trong nhóm 12 có những người

lý lịch còn đen hơn anh ta nhiều. Câu trả lời nằm ở câu trả lời của Chúa Giêsu. Ngài muốn sai anh ta làm việc ở một hoàn môi trường khác : "Anh cứ về nhà và kể lại mọi điều Thiên Chúa đã làm cho anh. Anh ta ra đi, rao truyền cho cả thành biết mọi điều Đức Giê-su đã làm cho anh."(Lc 8,39).

Quan niệm xưa nay của chúng ta là chỉ có đi tu mới có cơ hội nên thánh, người đi tu mới là những người được Chúa ưu đãi. Vậy những người sống trong những bậc sống khác thì sao. Chẳng lẽ Thiên Chúa công minh lại có sự phân biệt đối xử với con cái của mình ?

Dưới cái nhìn của người đời, chúng ta thường xét đoán sang hèn qua chức vụ, hoàn cảnh sống....nhưng với Chúa thì không phải vậy. Đó đơn giản chỉ là những nén bạc được ông chủ giao cho các đầy tớ, nó không đồng đều thôi, mỗi người tùy theo khả năng theo xét đoán của ông chủ mà ông sẽ trao cho người thì mười, kẻ thì năm...số lượng tuy khác nhau, nhưng mục đích cuối cùng thì giống nhau : sinh lợi được thưởng. Không cần biết anh sinh lợi được bao nhiêu nhưng vẫn nhận được phần thưởng tương xứng với công khó của mình, chỉ những kẻ ương lười mới có kết cục khác thôi. Nhiều người sẽ hỏi : tại sao Chúa không cho tôi mười nén ? Điều đó hệ tại nơi sự khôn ngoan của Chúa. Nếu giao cho chúng ta nhiều hơn khả năng của chúng ta liệu chúng ta có quản lý nổi không, nếu nhỡ chúng ta giống như ông phú hộ giàu có trong câu chuyện ông phú hộ và anh Lazarô thì sao ? sao chúng ta không chọn vai Lazarô mà lại muốn vào vai ông phú hộ ?

Nói thế để cho thấy Thiên Chúa không phân biệt đối xử với bất cứ ai, nhưng Ngài có chương trình cho từng người và muốn cho họ theo khả năng mình làm việc để có lương thực thường tồn (x. Jn6,27). Điều quan trọng là được hưởng vinh quang của Chúa, còn việc ngồi bên hữu hay bên tả đó là quyền của Chúa.(x. Mt 20,23).

Không phải để nên thánh, chỉ có một con đường đó là đi tu. Chúa Giêsu đã chỉ ra tám con đường nên thánh trong tám mối phước thật mà chính những ai sống giữa đời đều có cơ hội tiếp xúc trọn vẹn với các mối phúc ấy. Như vậy xem ra những nén bậc mà ông chủ (Thiên Chúa) trao cho các gia nhân của mình (ở đây chỉ nhắm đến những người sống bậc hôn nhân gia đình) đâu phải là ít, điều quan trọng là chúng ta có làm cho nó sinh lợi hay chưa. Trong lịch sử của Giáo hội, những người sống trong bậc vợ chồng trở nên thánh không phải là ít mà còn là những vị thánh cao trọng nữa : Mẹ Maria, Thánh Cả Giuse, thánh Mônica (thánh bốn mạng các bà mẹ Công giáo), thánh Gioakim và Anna, thánh Lui vua nước Pháp, thánh Elizabeth Hungari.....đó chính là những chứng nhân cho những ai sống trong bậc vợ chồng ao ước được trở nên thánh và mong tìm cho mình con đường để nên thánh trong thời đại này.

Antôn Lưu Thanh Tâm

## TÌM HIỂU SÁCH GIÁO LÝ HỘI THÁNH CÔNG GIÁO

### Phần III: ĐỜI SỐNG MỚI TRONG ĐỨC KITÔ ĐỪNG THAM LAM

**Hai điều răn cuối** trong Thập Điều “Chớ muốn vợ chồng người” và “Chớ tham của người” không liên quan đến những hành động xấu hoặc những gì còn thiếu sót trong điều răn thứ sáu và thứ bảy. Đúng hơn, hai điều răn này muốn quan tâm đến thái độ nội tâm của con người, từ đó phát xuất những hành động xấu xa: “Vì từ lòng người phát sinh những ý định gian tà, những tội giết người, ngoại tình, dâm ô, trộm cắp, làm chứng gian, ngạo mạn” (Mt 15,19). Do đó, hai điều răn cuối cùng này có liên quan đặc biệt với điều răn thứ nhất, kêu gọi chúng ta phải yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn. Bởi lẽ một con tim đã tận hiến hoàn toàn cho Thiên Chúa sẽ trở sinh hoa trái, mọi ước muốn nơi người đó đều quy hướng về thánh ý Thiên Chúa.

Điều răn thứ chín và thứ mười cũng đặc biệt gần gũi với Bài Giảng Trên Núi của Chúa Giêsu, là bài giảng nhắm đến trạng thái sâu xa nhất của tâm hồn, từ đó dẫn lối cho tội lỗi trước khi trở thành hành động cụ thể: “Ai nhìn người phụ nữ mà thèm muốn thì trong lòng đã ngoại tình với người ấy rồi” (Mt 5,28).

“Ham muốn” (concupiscentia, thường được dịch là dục vọng), tự nó, là điều tốt. Cùng với những năng lực tinh thần (hiểu biết và ý chí), ham muốn là thành phần trong cấu trúc cơ bản nơi con người. Theo triết học kinh điển, nơi con người có hai năng

lực cơ bản là tình cảm và đam mê. Cả hai đều cần thiết để có một đời sống tốt lành, có trật tự về mặt luân lý. Thế nhưng do ảnh hưởng của tội nguyên tố, những năng lực này đã bị lệch hướng; chúng chống lại những năng lực thiêng liêng, tinh thần, và phải có nhiều nỗ lực lâu dài mới có thể điều hướng chúng vào mục đích chân chính của đời sống làm người, thay vì để chúng trở thành sức mạnh hủy diệt và tàn phá.

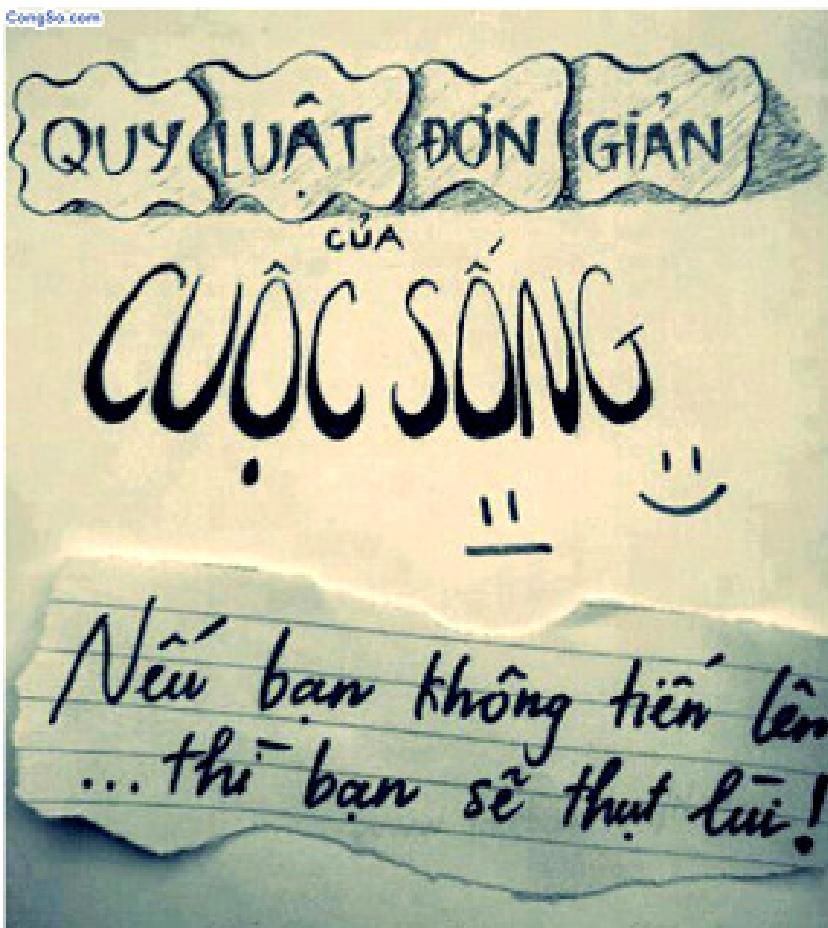
Thánh Phaolô thường nói đến cuộc chiến đấu này và ngài mô tả như cuộc nổi loạn của “xác thịt” chống lại “Thần Khí” (GLHTCG số 2515). “Hãy bước theo Thần Khí và đừng thoả mãn những ham muốn của xác thịt. Vì ham muốn của xác thịt thì chống lại Thần Khí, và ham muốn của Thần Khí chống lại xác thịt; hai bên chống đối nhau, ngăn cản anh em làm những điều nên làm” (Gal 5,16-17). Khi đó, ham muốn trở thành những ước muốn vô trật tự; “con người cũ”, do ảnh hưởng vì tội lỗi và những hậu quả của nó, chống lại sự sống mới mà Thần Khí muốn phát huy nơi chúng ta.

Cuộc chiến đấu thiêng liêng là thành phần trong đời sống hằng ngày của chúng ta (số 2516). Dĩ nhiên, chúng ta mong muốn “những hoa trái của Thần Khí”: “yêu thương, vui mừng, bình an, kiên nhẫn, tử tế, tốt lành, trung tín, nhã nhặn, tự chủ” (Gal 5,22-23). Những hoa trái này phát xuất từ trái tim thanh khiết (số 2517). Ở sâu thẳm tâm hồn, có thể nói rằng không ai lại không mong muốn những hoa trái đó, kể cả khi bị “những việc làm của xác thịt” đè nặng (Gal 5,19). Điều răn thứ chín là lời mời gọi tìm kiếm và cố gắng vươn tới niềm vui của “tâm hồn thanh khiết” (Mt 5,8). “Ngay từ bây giờ, trái tim thanh khiết giúp chúng ta biết nhìn mọi sự theo cái nhìn của Thiên Chúa;

biết đón nhận tha nhân như người lân cận; biết nhận ra thân thể con người, của mình và của người, như đền thờ của Chúa Thánh Thần, như sự biểu lộ vẻ đẹp thần linh” (số 2519).

**ĐHY Christoph Schönborn**

Nguồn: [hdgmvietnam.org](http://hdgmvietnam.org)





## XA – GẦN

**Tại sao chúng ta phải** đi tìm hạnh phúc từ những điều thật xa, thật lớn?

Tại sao chúng ta cứ phải cố làm những điều thật lớn, để bày tỏ tình yêu của ta dành cho Chúa và cho đồng loại, cho anh chị em của mình?

Có một lần, thầy linh hướng nói với tôi rằng: “em có biết không, facebook đang dần kết nối những người ở xa và chia xa những người ở gần”. tôi nghĩ rằng nó đúng nhưng vẫn chưa đủ, bởi: tôi nhìn thấy thực trạng thật nhiều đôi anh chị yêu nhau, chỉ vì một lỗi nhỏ ở đối phương họ sẵn sàng chia tay, người con chửi rủa người cha của mình ngay trong ngôi thánh đường trang nghiêm có Chúa hiện diện, vợ chồng ly thân, con cái không nghe lời cha mẹ...thật nhiều và thật nhiều...

Đôi khi chúng ta cảm thấy thật khó để nở nụ cười với người khác, nếu người chồng còn không thể mỉm cười với người vợ, thì làm sao để có một gia đình hạnh phúc, nếu người con không dành cho bố mẹ nụ cười yêu thương thì làm sao để có được một tình bạn bền vững, một tình thân ấm áp, và nếu 2 người yêu nhau không dành cho nhau những nụ cười thì làm sao có thể có được những giọt nước mắt của hạnh phúc...

Thật khó hay chỉ là chúng ta quá ích kỷ, nếu chúng ta không sẵn sàng nở nụ cười với những người ngay gần chúng ta thì làm

sao chúng ta mở rộng được tấm lòng để trao ban yêu thương cho nhân loại.

Nếu như có chiến tranh thì tôi nghĩ rằng, cuộc chiến đó bắt nguồn đầu tiên từ mái nhà của mỗi người, nếu như chúng ta muốn có hòa bình thì thiết nghĩ việc đầu tiên có lẽ là nở nụ cười thân mật với những thành viên trong chính gia đình mình, mỗi sáng thức giấc bên mái nhà yêu dấu đó là một ân ban quá lớn đối với chúng ta rồi, vì vậy việc yêu thương những người gần ta là việc chúng ta cần làm và cần học hỏi mỗi ngày.

Ta phải yêu những người gần gũi nhất với mình, trong gia đình, trong lớp học, trong phòng trọ hay trong cộng đoàn. Từ đó tình yêu mới có thể trải rộng cho bất kỳ ai cần đến ta.

Tôi cũng lắng nghe tâm sự của một người mẹ, một người vợ khi tâm sự về cuộc sống gia đình

Chị ấy mệt mỏi và chán nản với mọi thứ, và câu kết của buổi trò chuyện nó còn ám ảnh tôi mãi đến tận bây giờ: “chị cô đơn ngay trong chính ngôi nhà của mình”.

Thật dễ yêu thương những người sống xa ta, nhưng không phải lúc nào cũng dễ dàng yêu thương những người sống bên cạnh mình, và thực sự tôi muốn tôi thay đổi được thực trạng đó, và tôi cũng muốn bạn làm điều đó?

Xét cho cùng, dù muốn đi thật xa hay muốn bay thật cao, thì tình yêu thương chính là cội nguồn để nuôi dưỡng ước mơ ấy, đến với thế giới và nhân loại còn chưa biết Chúa và Tin Mừng,

điều đơn giản là yêu thương và sống gần gũi khó hay dễ là ở mỗi con người chúng ta: “mọi người sẽ nhận biết các con là môn đệ của thầy bởi điểm này: các con có lòng yêu thương nhau”. AMEN

Nguyễn văn Quế  
Nguồn: dongten.net



Bạn từ đâu tới không quan trọng.  
Tất cả những gì quan trọng là bạn đang đi đâu.

*Brian Tracy*



## Biến Cố Medjugorje (Mễ Du)

### 5 Điều Nên Biết Về Phép Lạ Và Các Cuộc Hiện Ra

Đức Thánh Cha Phanxicô bổ nhiệm một vị Tổng Giám Mục Ba Lan làm Đặc Sứ của ngài đến Medjugorje.

Trong cuộc họp báo hôm thứ Bẩy 11/02/2017, đúng ngày Lễ Đức Mẹ Lộ Đức, ông Greg Burke, Giám đốc Phòng Báo Chí Tòa Thánh, cho biết Đức Thánh Cha đã bổ nhiệm Đức Tổng Giám Mục Henryk Hoser, của tổng giáo phận Varsava-Praga, Ba Lan, đến Medjugorje trong tư cách là Đặc Sứ của Tòa Thánh để tìm hiểu nhu cầu mục vụ tại đây.

Ông Greg Burke nhấn mạnh rằng công việc của Đức Tổng Giám Mục Hoser tại Medjugorje không liên quan đến tính chất xác thực của các cuộc hiện ra của Đức Mẹ tại đây và chỉ thu hẹp trong phạm vi đời sống phụng vụ và bí tích ở Đền Thánh, nghĩa là những khía cạnh mục vụ.

Medjugorje nằm trong khu vực Herzegovina ở phía Tây của nước Bosnia và Herzegovina, cách thị trấn Mostar 25km về phía Tây Nam và gần với biên giới Croatia. Sáu thanh niên, thiếu nữ nói đã thấy Đức Mẹ hiện ra tại Medjugorje vào ngày 24/06/1981. Từ đó dòng người lũ lượt đến hành hương địa điểm này để cầu nguyện với Đức Mẹ dưới hai tước hiệu là “Đức Mẹ Medjugorje” hay “Đức Mẹ là Nữ Vương Hòa Bình”. Đến nay đã có hơn 40 triệu người đến hành hương tại đây mặc dù giáo quyền địa phương đã điều tra và không nhận tính

chất siêu nhiên của sự kiện.

Tháng Ba năm 2010, dưới thời Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô thứ 16, Vatican đã thiết lập một ủy ban do Đức Hồng Y Ruini lãnh đạo để điều tra về các cuộc cho là Đức Mẹ hiện ra tại Medjugorje. Cuộc điều tra đã chấm dứt vào ngày 18 tháng Giêng 2014.

Đến nay Tòa Thánh chưa công bố chính thức kết luận của ủy ban điều tra nhưng căn cứ vào câu trả lời các ký giả trong chuyến bay trở về từ Sarajevo hôm 6 tháng Sáu, 2015, người ta cũng có thể đoán được Tòa Thánh sẽ không công nhận biến cố Medjugorje.

Trong khi chờ đợi một kết luận chính thức của Tòa Thánh, trong chương trình này, Trúc Ly xin giới thiệu một bài của nhà nghiên cứu Michael O'Neill được đăng trên National Geographic có tựa đề là “5 điều cần biết về phép lạ và các cuộc hiện ra”

## **1. Thứ Nhất: Giáo Hội khẳng định có phép lạ**

Giáo Hội Công Giáo rất thận trọng trong rất nhiều vấn đề, trong đó có vấn đề phép lạ. Tuy nhiên, Giáo Hội thực sự công nhận rất nhiều phép lạ và khẳng định rằng các phép lạ này thực sự đã xảy ra. Trong hầu hết các lễ tuyên phong Chân Phước và tuyên Thánh, Đức Thánh Cha công bố việc nhìn nhận một hay hai phép lạ đã xảy ra nhờ lời cầu bầu của vị Chân Phước và vị Thánh được tuyên phong, như một bảo chứng cho thấy các ngài đang được hầu cận thiên nhan Chúa.

Như thế, Giáo Hội Công Giáo, trong mọi thời đại, ngay cả trong thời đại này tiếp tục khẳng định rằng phép lạ thực sự xảy ra. Đã có hàng ngàn hàng ngàn các trường hợp đã và đang được Giáo Hội xem xét. Nhiều trường hợp đã được phê duyệt, cho thấy phép lạ được nhìn nhận là đã xảy ra trên khắp mọi quốc gia trên thế giới, trong suốt toàn bộ lịch sử.

## **2. Thứ Hai: Các cuộc hiện ra được báo cáo nhiều nhất là các cuộc hiện ra của Đức Mẹ**

Một trong những điều khá lý thú là đa số các cuộc hiện ra được báo cáo là các cuộc hiện ra của Đức Mẹ. Cũng có các báo cáo về các cuộc hiện ra của Chúa Giêsu và các Thánh, nhưng cho đến nay số cuộc hiện ra của Đức Trinh Nữ Maria được báo cáo là nhiều nhất. Cùng với các cuộc hiện ra này, nhiều người cũng đưa ra các thông điệp được cho là rất quan trọng cho tất cả các tín hữu.

## **3. Thứ Ba: Đến nay Tòa thánh chỉ công nhận 16 cuộc hiện ra**

Trong suốt lịch sử, Giáo Hội rất thận trọng trong việc nhìn nhận các cuộc hiện ra. Lý do phải thận trọng là vì rất nhiều các cuộc hiện ra được đính kèm với các thông điệp. Có những thông điệp phù hợp với đức tin Công Giáo, hướng dẫn các tín hữu sống tốt lành, và làm thế nào để trở nên gần gũi hơn với Chúa Kitô. Nhưng cũng có cả các “thông điệp” đưa ra những điều kỳ quái trái nghịch với đức tin Công Giáo, những lời tiên tri về thời sau hết, sự trở lại trái đất của các vật thể lạ, một số điều rất điên rồ, nên Giáo Hội cần phải tìm hiểu xem những điều nào có thể trở thành một vấn đề đối với các tín hữu hoặc

đi ngược lại đức tin và luân lý và thực hiện các điều chỉnh về mục vụ.

#### **4. Thứ Tư: Cuộc hiện ra đầu tiên của Đức Mẹ được biết đến là vào năm 40 sau Chúa Giáng Sinh**

Theo truyền thống cuộc hiện ra đầu tiên của Đức Mẹ được biết đến là vào năm 40 sau Chúa Giáng Sinh. Lúc đó, Thánh Giacôbê Tông Đồ, con ông Zêbêđê, đang tuyệt vọng không biết làm thế nào để thúc đẩy công cuộc rao giảng Tin Mừng tại Compostela, bên Tây Ban Nha. Trong khoảnh khắc tuyệt vọng này, Đức Mẹ hiện ra với ngài để khuyến khích và an ủi. Sự tích này còn được ghi lại tại Vương Cung Thánh Đường Santiago de Compostela nơi được xem là còn lưu giữ lại thánh tích của ngài chịu tử đạo vào năm 44. Cuộc hiện ra này của Đức Trinh Nữ Maria là cuộc hiện ra rất lạ lùng vì lúc đó Đức Mẹ vẫn còn sống.

#### **5. Thứ Năm: Các thị kiến về Đức Mẹ tại Medjugorje là lạ lùng hơn bất kỳ nơi nào khác trên trái đất.**

Trường hợp Medjugorje rất độc đáo theo nhiều khía cạnh khác nhau.

Trước hết, đã có rất nhiều người trên thế giới nói rằng họ đã nhìn thấy Đức Trinh Nữ Maria hoặc nhận được các thông điệp hoặc một phép lạ nào đó đã xảy ra cho họ tại Medjugorje.

Thứ hai là từ năm 1981 đến nay đã 36 năm. Sáu thanh niên, thiếu nữ nói đã thấy Đức Mẹ hiện ra tại Medjugorje vào ngày

24/06/1981 vẫn kiên trì quan điểm của họ. Nhiều người băn khoăn không biết 6 người này thực sự đã thấy Đức Mẹ hiện ra với họ, hay suốt hơn 30 năm vẫn kiên trì phối hợp với nhau trong một nỗ lực lừa bịp rất quy mô như thế.

Medjugorje còn độc đáo ở chỗ có rất nhiều thông điệp hàng ngàn và hàng ngàn thông điệp hàng ngày xảy ra từ năm 1981. Những thông điệp này đã được phân phối trên toàn thế giới thông qua mạng lưới được phối hợp rất tốt. Điều này chưa từng bao giờ xảy ra trong lịch sử của thế giới. Thông qua Internet và các mạng truyền thông xã hội thật là dễ dàng để tung các thông điệp như các thông điệp Medjugorje ra cho các tín hữu.

Nguồn: vietcatholic.com



**CHÚA NHẬT IV PHỤC SINH****MỤC TỬ ĐÀN CHIÊN***Ga 10, 1-10*

Chúa Nhật hôm nay được gọi là Chúa Nhật Chúa Chiên Lành, là ngày dành cầu nguyện đặc biệt cho ơn gọi giáo sĩ và tu sĩ. Hình ảnh mục tử chăn dắt đàn chiên thường được dùng để diễn tả những người có trách nhiệm lãnh đạo Giáo hội, có nhiệm vụ chăm sóc đời sống giáo dân. Hình ảnh này được bắt nguồn từ trong Cựu Ước. Tiên tri Eâzêkiel đã dùng hình ảnh đàn chiên và chủ chiên để báo trước rằng Chúa sẽ đến dẫn dắt Israel như mục tử chăn dắt đàn chiên. Đến thời Tân Ước, Chúa Giêsu cũng tự xưng Thầy là mục tử tốt lành.

Hình ảnh mục tử có vẻ xa lạ đối với người Việt nam hôm nay. Nhưng đối với người Palestine thời ấy, đây là hình ảnh rất đẹp. Nó diễn tả sự gần gũi, quan tâm chăm sóc hết mình trong liên hệ chủ chăn và đàn chiên. Sự hiện diện gắn bó của mục tử đối với đàn chiên là không thể thiếu.

Đời sống của mục tử tại Palestine rất vất vả. Không có bầy chiên nào dám ăn cỏ nếu không có người chăn chiên bên cạnh. Vì thế, người chăn chiên không hề được nghỉ ngơi. Những vùng cỏ ít, chiên phải đi dông dài, không hàng rào bảo vệ, người chăn phải luôn luôn dõi theo đàn không rời mắt. Công việc của người chăn chiên không chỉ có tính cách thường trực mà còn có khả năng gặp nhiều nguy hiểm nữa. Phải tìm cách chống trả với những bầy thú dữ như sói, hay những lần phải đối mặt với những tên trộm cướp đến bắt chiên. Có thể

nói những đặc điểm nổi bật nhát của người chăn chiên là: thường xuyên canh thức theo dõi, can đảm không sợ hãi, khiêm nhẫn yêu thương bầy chiên mình.

Vì những đặc điểm ấy, Chúa Giêsu đã lấy người chăn chiên để nói về chính bản thân Ngài. Ngài đến trần gian và hy sinh tất cả cho đàn chiên là những con người yếu hèn, tội lỗi. Chúa Giêsu là người chăn chiên tốt lành. Ngài sẵn sàng hy sinh mạng sống để tìm và cứu vớt những con chiên đi lạc xa đàm (Mt 18,12; Lc 15,4). Ngài động lòng thương xót dân chúng vì họ như chiên không có người chăn dắt (Mt 9,36; Mc 6,34). Chúa Giêsu chính là vị mục tử trung thành của Thiên Chúa. Ngài đã tự nguyện đón nhận săn sóc bầy chiên chứ không phải làm cách miễn cưỡng, làm vị nhiệt tình chứ không vì ham lợi, không lạm dụng địa vị để đánh đập ức hiếp đàn chiên nhưng nêu gương lành yêu thương trìu mến.

Người ta bảo, mối liên hệ giữa chiên và người chăn chiên ở Palestine rất khác ở Anh quốc. Ở Anh người ta nuôi chiên để giết lấy thịt. Còn ở Palestine thì không, nuôi chiên để lấy lông làm len. Vì thế mà chiên được sống nhiều năm hơn với chủ nên có mối liên hệ thân tình. Thân tình đến độ chiên biết rõ tiếng chủ và chủ biết rõ đặc điểm của từng con chiên. Đối với chủ chăn Giêsu, Ngài không chỉ biết nhưng còn quan tâm, tích cực hơn nữa Ngài còn ban cho chúng sự sống đời đời, không bao giờ diệt vong. Đây là một ân huệ lớn lao cho những chiên nào thuộc đàn của mục tử Giêsu.

Ngày nay, Giáo hội có những người tiếp tục công việc chăn dắt của Chúa Giêsu. Đó là những Giám mục, Linh mục, tu sĩ. Họ là người tự nguyện dẫn thân bước theo vị mục tử Giêsu.

Chúng ta cầu nguyện cho họ có nhiều nghị lực trung thành phục vụ Hội thánh Chúa. Giáo hội ngày nay rất cần những mục tử, nhất là những mục tử tốt lành: những mục tử sẵn sàng xả thân vì dàn chiên, những mục tử quan tâm chăm lo dàn chiên, những mục tử luôn thao thức phục vụ dàn chiên để “chiên được sống và sống đời đào”.

Thực tế, giới trẻ ngày nay dường như chẳng mấy quan tâm đến ơn gọi làm linh mục tu sĩ. Có nhiều lý do khiến các bạn trẻ chẳng màng gì đến ơn gọi: Chính từ nhận thức và hoàn cảnh sống làm cho họ ngại ngùng khi nói đến dấn thân hay từ bỏ. Trong gia đình ít con, con cái có học vị cao thì cha mẹ không dễ gì cho con cái đi tu. Vì sợ chúng phải khổ sở và không muốn chúng bị “xuống đời”. Giới trẻ cũng quên nếp sống tự do, tự lập nhiều sáng tạo, sáng kiến. Chính vì thế, họ sợ gặp cản thảng với nếp sống kỷ luật và hình thức tu trì hiện nay. Nhiều bạn trẻ cảm thấy tiến trình thành người linh mục, tu sĩ quá nhiêu khê, đòi hỏi phải từ bỏ nhiều thứ quá và họ sợ không thể làm nổi. Do đó, dù cho họ có tinh thần dấn thân phục vụ đi chăng nữa nhưng trước những khó khăn, thách đố cuộc sống dễ làm cho họ ngó lơ, miễn bàn khi nhắc đến đời sống tu trì dấn thân.

Chúa Giêsu luôn mời gọi mỗi người tiếp bước theo Ngài trong nhiệm vụ chăn dắt. Hình ảnh Mục tử nhân lành Giêsu sẽ không mờ nhạt đi nếu Giáo hội vẫn còn những con người dám xả thân phục vụ vì hạnh phúc con người, vì tương lai của Giáo hội và vì lý tưởng cao đẹp là mỗi ngày có thêm nhiều người nhận biết Thiên Chúa là tình yêu.

*Lm Carôlô Đặng Đăng Nguyên*

## CHÚA NHẬT 5 PHỤC SINH

### HÃY TIN VÀO THIÊN CHÚA!

*Ga 14,1-12*

Trong phần “Sách về giờ của Đức Giêsu” (chương 13-17) của Tin mừng thứ IV, có 3 diễn từ cáo biệt. Đó là những lần Đức Giêsu không chỉ thông báo về tương lai của bản thân Ngài và của các môn đệ, mà kèm theo đó là những giáo huấn, cũng như mạc khải rõ ràng hơn bản thân của Ngài. Và ở những lời cáo biệt đó, Đức Giêsu dẫn các môn đệ đến một niềm tin vào Ngài sâu sắc hơn, vượt qua cái nhìn đơn thuần của con mắt tự nhiên.

Hôm nay cho chúng ta đọc đoạn diễn từ ly biệt thứ nhất. Những lời được nói sau khi rửa chân cho các môn đệ và báo việc Giuda phản bội. Câu chuyện xem như là trình bày cuộc ra đi của Đức Giêsu nhưng thật ra Đức Giêsu đang nhắm đến tâm trạng của các môn đệ, nói về Chúa nhưng để hướng lòng trí các ông về niềm tin vào Chúa. Bản văn chúng ta sử dụng thuộc điểm thứ ba và thứ tư của bài diễn từ, trong đó Đức Giêsu trấn an các môn đệ, bảo rằng các ông sẽ không bao giờ bị chia lìa với Người. Người sẽ trở lại và đưa các ông đi với Người. Tuy nhiên, chúng ta sẽ thấy: vấn đề cốt lõi được nêu ra là “đức tin”.

Bắt đầu phần diễn từ thứ nhất này (Ga 13,31), Chúa Giêsu cho các môn đệ hay Người sẽ không còn ở với họ bao lâu nữa (Ga 13,33). Việc này làm các môn đệ hoang mang nên Ngài trấn an họ. “Anh em đừng xao xuyến”. Thật ra, vì các môn đệ không hiểu chứ việc Đức Giêsu phải ra đi đã là điều tất nhiên

rồi. Việc trần thế của Ngài đã hoàn tất, và Ngài phải ra đi. Hay nói khác hơn, chỉ khi Ngài ra đi thì việc mới hoàn tất. Giường như không còn cách cách chọn lựa nào khác. Tình thầy trò sẽ kết thúc ở cuộc tử nạn. Đây quả là một điều rất khó chấp nhận đối với các môn đệ.

Và liền sau đó, Đức Giêsu củng cố tinh thần các ông. “Hãy tin vào Chúa và tin vào Thầy”. Trong tiếng tiếng Hipri, từ ngữ chỉ “đức tin” là ‘mn, hàm ý có sự vững vàng, chắc chắn. Tin vào Chúa là thông dự vào sự vững chắc của Ngài. Các môn đệ không được để cho mình bị hoang mang lo lắng, mất sự cương quyết và bình tĩnh. Chính ngay bây giờ các ông phải đặt được nền móng vững chắc nhất và tìm sự nâng đỡ không lay chuyển nơi Thiên Chúa và nơi Đức Giêsu. Sự thật, dù Thầy không còn ở với các con, dù thầy trò không còn diện đối diện nữa thì chúng con vẫn không bị bỏ mặt. Đức Giêsu đặt cho các môn đệ một niềm tin chắc chắn vào bản thân Ngài. Đức Giêsu bảo: “Thầy đi để dọn chỗ cho các con”. Đức Giêsu phải giải thích cho các môn đệ rằng Người không bao giờ rời xa họ, nhưng Người ra đi là để thiết lập một liên hệ còn bền chặt hơn. Đức Giêsu đưa ra lý do để khẳng định việc tin vào Ngài là điều hữu lý. “Thầy là đường, là sự thật và là sự sống”. Để khi Đức Giêsu được nâng cao trong vinh quang thì sẽ kéo các ông đến với Người và không còn chia ly nữa. Vậy hóa ra, cái chết của Thầy không là một kết thúc nhưng lại là lúc mở ra cánh cửa nhà Cha cho họ bước vào. Và như vậy, giờ chia tay này lại là giờ Chúa đi để chuẩn bị đón họ vào nhà Cha, nơi họ sẽ không còn xa cách thiên Chúa bao giờ. Hiểu được như thế, các môn đệ không chú tâm vào cuộc khổ nạn của Chúa như một thất bại, một nghịch lý. Họ không nhìn cuộc chia ly này là vĩnh biệt.

Nhưng chính trên đường thập giá ngắn ngủi là vinh quang vô tận, chính ly biệt tạm thời là đoàn viên mãi mãi. Mọi cố gắng của Đức Giêsu giờ đây không gì khác là để các môn đệ hiểu được việc làm của Ngài và có niềm tin nơi Ngài. Vì chỉ lòng tin mới đủ sức bước qua đường thập giá trong tương lai.

Tin vào Đức Giêsu không chỉ giúp chúng ta vững vàng trong nghịch cảnh của cuộc sống, vững tâm trong nghịch lý của cuộc đời mà luôn vững lòng trước nghịch tai, nghịch tặc. Vì chúng ta biết Thiên Chúa là đường dẫn tới sự thật, tất cả những đối nghịch đó cho dấu thao tác thế trần thế nào thì vẫn không nghịch đảo được giá trị của sự thật của Thiên Chúa. Và như thế, cuối cùng Thiên Chúa vẫn chiến thắng.

Tin vào Đức Giêsu là cơ hội để chúng ta được tiếp cận Thiên Chúa. Đức Giêsu bảo: “Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha” (14,9). Nhờ tin vào Đức Giêsu, nhìn nhận Ngài là Con Thiên Chúa, thì sẽ đạt tới Chúa Cha. Nhờ tin vào Đức Giêsu mà bước đi trên con đường của Ngài, dù chẳng còn thấy Ngài trực diện. Đường ấy dẫn chúng ta đến sự sống của Chúa Cha. Không sống đời đời thì sao thấy Chúa Cha hay nói ngược lại có thấy Chúa Cha tức là có sự sống đời đời. Câu trả lời cho Philip đã chứng minh cho điều đó. Vì Chúa Con ở trong Chúa Cha và Chúa Cha ở trong Chúa Con (cc. 10-11): Chúa Cha và Chúa Con được liên kết với nhau hoàn toàn nên một và sống nên một, có tất cả mọi sự chung với nhau. Không bao giờ Chúa Con lại không kết hợp hoàn toàn với Chúa Cha, và chẳng bao giờ Chúa Cha lại thôi kết hợp cách hoàn hảo với Chúa Con. Do đó ai ngắm nhìn Chúa Con với niềm tin thì thấy Chúa Cha nơi Người và nhờ Người.

Thách đố của chúng ta là chúng ta không biết chúng ta đang tin vào ai. Hay vẫn biết tin vào ai nhưng niềm tin lại quá mong manh, yếu kém. Đạo thì vẫn giữ đó nhưng tâm quyết với đạo thì thiếu quyết tâm. Miệng đọc tin kính Thiên Chúa mà lòng chẳng mấy kính tin. Cũng do chẳng tin, chẳng hiểu, chẳng mến, chẳng yêu nên chẳng có gì rực rõ trong cuộc sống. Giống như các môn đệ, Chúa nói thì nói chứ chẳng thấm nhập mấy phần (mãi sau này mới hiểu). Trong việc giữ đạo, gặp khó khăn thì quẳng ngay, gặp thử thách thì buông tay, chứ không biết bám vào Thiên Chúa để tìm bệ đỡ hay nguồn cảm mến. Vì không gắn bó mật thiết với Chúa nên việc đến nhà thờ, kinh nguyện chỉ còn là một việc chu toàn lề luật cho xong, cho đỡ ái ngại lương tâm. Vì thế, chúng ta dễ dàng từ bỏ Thiên Chúa, hoặc giữ đạo chỉ còn hình thức. Nếu luật không cấm thì không quan tâm đến nữa. Tất cả những hành vi phụng thờ Thiên Chúa giờ chỉ còn là thói quen, hoặc vì mọi người làm thế, tôi làm thế, không hề tha thiết và đặt nặng những việc làm đó chính là lẽ sống của mình hay là việc cần phát xuất từ tâm hồn yêu mến và hiến dâng. Nói chung, giữa chúng ta và Thiên Chúa là một mối quan rất lờ vờ, không có gì chặt chẽ và gắn bó.

Để thoát khỏi tình trạng có đạo mà chẳng có tin đòi chúng ta phải dành thời gian nhiều hơn cho Chúa. Một buổi cầu nguyện dài giờ là điều cần thiết. Có thể không cần chúng ta nói dài dòng trong giờ cầu nguyện đó nhưng trong thịnh lặng (cả bên ngoài lẫn bên trong) chúng ta sẽ nghe và thấu hiểu được Thiên Chúa. Chính từ chỗ nghe, hiểu được, cảm nếm được mới có tình yêu mến, và dần dần tình yêu được nuôi dưỡng mới nên

sâu đậm. Phải thường xuyên suy tư, chiêm ngắm thì mới hiểu điều Chúa nói và làm điều đã hiểu.

Nói cách rõ ràng, đức tin trở thành yếu tố nền tảng cho mối liên hệ với Thiên Chúa. Giữa biển đời đầy bão lũ, thác ghềnh thì niềm tin vào Thiên Chúa là chiếc cột đá vững vàng nếu không muốn bão lũ cuốn đi. Thiếu đức tin hay đức tin mong manh thường là nguyên do của những cuộc cách biệt Thiên Chúa. Khi không còn nhìn thấy Thiên Chúa thì giờ đây đức tin phải được vận dụng tối đa để ký thác trọn vẹn cho Ngài.

*Lm Phêrô Nguyễn Minh Thái*



**CHÚA NHẬT VI PHỤC SINH  
YÊU LÀ CHU TOÀN LỀ LUẬT**  
*Ga 14, 15 - 21*

Tiếp tục trong diễn từ chia tay của Chúa Giêsu với các môn đệ, sau khi Chúa Giêsu mời gọi các môn đệ của mình đi trên Con Đường là chính Ngài để đến với Thiên Chúa Cha, Chúa Giêsu lại mời gọi các ông hãy đi trên con đường đó với một lòng yêu mến chân thật. “*Nếu anh em yêu mến Thầy, anh em sẽ giữ các điều răn của Thầy*” (*Ga 14,15*).

Trong thực tế của cuộc sống, đặc biệt nơi người Việt Nam, chúng ta dễ dàng nhận ra nguyên tắc song hành này trong đời sống con người, “*yêu ai thì muốn làm đẹp lòng người đó*”. Trong cuộc sống đức tin, việc chúng ta tuân giữ các giới răn của Chúa, các luật của Giáo hội có phải là một đòi hỏi quá đáng không và con người có thể tuân giữ các giới luật đó không?

Đôi khi trong cách sống đạo của người Kitô hữu đã làm cho những người ngoài Công giáo hiểu rằng: Đạo Công giáo là một tôn giáo với vô số các luật lệ, cấm đoán, làm cái gì cũng tội, cái gì cũng không được phép làm....và như thế những người giữ đạo Công giáo quả là tội nghiệp vì đạo đã làm cho họ mất tự do. Nhưng thật sự có phải như thế không? Cái gì làm cho con người mất tự do?

Trở lại với những trang đầu tiên của Sách Sáng Thế, Thiên Chúa dựng nên con người và ban cho họ được sống trong ân sủng của Thiên Chúa theo như kiểu nói của “Sách Giáo Lý hổ thẹa” là họ không phải đau khổ và không phải chết. Lý do nào

mà Sách giáo lý nói như thế? Có phải họ không phải lao động, có phải họ không phải dấn thân cho nhau?... Chắc hẳn là không phải như thế, bởi chính trong Sách Sáng Thế đã nói: Thiên Chúa đặt con người vào trong vườn cho họ canh tác và giữ vườn. Canh tác là gì nếu không là lao động, canh tác là gì nếu không phải là cộng tác với Chúa làm cho công trình tạo dựng của Chúa ngày một tốt đẹp hơn. Sách giáo lý khi nói họ (nguyên tổ loài người) không phải đau khổ và không phải chết là có ý nói rằng họ sống trong tình yêu tròn đầy với Đấng Tạo Hóa và với nhau nên những gì họ thể hiện với Đấng Tạo Hóa cũng như đối với nhau đều là những hạnh phúc được dấn thân, hạnh phúc gì đã làm đẹp lòng “Người Yêu” và họ muốn dấn thân để được thể hiện tất cả trong tình yêu.

Cũng vậy trong đời sống gia đình người ta không thấy được tình yêu mà người nam và người nữ trao hiến cho nhau nhưng qua hành động hy sinh cho nhau, phục vụ nhau người ta có thể nhận định được tình yêu hai người trao cho nhau lớn lao như thế nào. Cũng vậy, trong đời sống đức tin, tôi không thể nào thấy được đức tin của tôi to lớn như thế nào, nhưng tôi hoàn toàn có thể biết được tôi có tin Chúa hay không qua việc tôi có hạnh phúc khi tuân giữ các giới răn của Chúa hay không. Khi tôi yêu mến Chúa thật sự thì tôi mới mong ước được đáp lại tình yêu của Ngài bằng việc tuân giữ lời Ngài.

Mà thật ra, việc tuân giữ các giới răn của Chúa không làm cho con người mất tự do nhưng lại làm cho con người có tự do và hạnh phúc thực sự. Bởi bản chất con người là siêu nhiên, con người từ nơi Thiên Chúa và sẽ trở về với Thiên Chúa nên khi tuân giữ luật Chúa là con người tháp nhập mình với chính

nguồn cội của mình là Thiên Chúa và khi đó con người được hạnh phúc trọn vẹn.

Trong thâm tâm mỗi người Kitô hữu chúng ta, ai cũng muốn yêu mến Chúa cách trọn vẹn. Nhưng cuộc sống đôi khi làm cho chúng ta lù mờ đi khát vọng yêu mến này. Nhớ lời dạy của Chúa Giêsu “Ai yêu mến Thầy thì sẽ giữ các điều răn của Thầy”(xGa14,15) để mỗi người chúng ta biết để tâm thi hành lời dạy của Chúa trong cuộc sống mình, để chúng ta biết yêu mến Chúa nhiều hơn và để chúng ta tìm được hạnh phúc chân thật trong tình yêu của Chúa.

*Lm Philipphe Phạm Huy Phong*

### **CHÚA NHẬT VII PHỤC SINH CHÚA THĂNG THIÊN KHÁT VỌNG LÊN TRỜI CAO**

*Mt 28, 16 - 20*

Khát vọng lên trời cao hình thành nơi con người từ rất sớm. Lúc nhỏ ta thường ngược nhìn lên trời với ước mơ thật con trẻ. Ước mơ tâm thường nhưng thật lớn lao. Phải chi mình được lên trên trời để có thể nhìn thấy những gì trên trái đất. Ước vọng ấy cũng là khát vọng của bao con người. Cuộc trần nhiều khổ ải, đời sống còn lắm gian nan người ta còn mơ ước đến một cuộc sống trên cao tách biệt nơi trần thế, nơi đó con người được sống công bằng và hạnh phúc.

Con người coi trời là cõi xa xôi với nhiều điều bí nhiệm. Dù chưa rõ sinh hoạt nơi đó như thế nào nhưng con người vẫn tiếp tục ước mơ. Ước mơ một ngày tìm được lối thoát cho cuộc đời. Đói kém, đau buồn, giả dối, bất công mà con người phải đối

diện hằng ngày làm cho cuộc sống thêm nặng trì, uể oải. Dù không hiểu rõ hạnh phúc trời cao là thế nào, có bền vững hay không nhưng con người vẫn tiếp tục hướng về trên cao.

Chúa về trời không phải Chúa bay lên khoảng không gian rộng lớn đang bao trùm quả đất. Trời không phải là chốn cao xanh, hay ở một nơi muôn trùng xa cách. Trời không phải là bầu khí quyển hay phần vũ trụ ở trên đầu ta. Theo cái nhìn Kitô giáo, trời là nơi Thiên Chúa ngự trị, nói có tình yêu chân thực mà con người luôn kiếm tìm. Trời có nghĩa là thế giới thuộc về Thiên Chúa. Trời là đích điểm của đời sống Kitô hữu. Hạnh phúc vĩnh cửu của con người là trở về với Thiên Chúa là Cha. Trước khi Chúa Giêsu về cùng Chúa Cha, Ngài hứa ban cho ta một chỗ trong nước Cha: “Thầy đi để dọn chỗ cho anh em, để Thầy ở đâu, anh em cũng ở đó với Thầy”.

Mừng Lễ Thăng Thiên là mừng ngày Đức Giêsu được tôn vinh. Một con người tên Giêsu nay được hưởng vinh quang và danh dự của Thiên Chúa. Tất cả chúng ta đều hy vọng được hưởng vinh quang của Thiên Chúa, được sống bên Chúa. Chúa về trời là một khẳng định về niềm hy vọng của con người sẽ trở thành hiện thực.

Chúa Giêsu về trời không phải là một cuộc chia ly xa cách, không phải là cảnh tiễn đưa Chúa về phương trời xa lạ. Thăng thiên chỉ là sự thay đổi cách thức hiện diện. Ta không còn thấy Ngài, không còn dụng chạm tiếp xúc Ngài bằng các giác quan tự nhiên nhưng chúng ta vẫn gặp thấy Ngài trong niềm tin và lòng yêu mến. Tuy Chúa đi xa nhưng thật ra Ngài đang ở gần. Tuy Chúa vắng mặt nhưng Ngài đang hiện diện bên ta. Ngài

hiện diện như Ngài nói: “Và đây Ta ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế” (Mt 28, 20)

Khát vọng về trời là khát vọng được lên cùng Thiên Chúa. Khát vọng ấy không phải chỉ ngược nhìn là đủ. Ngược nhìn là tâm thái của người đang khao khát, khao khát nên trọn vẹn khi con người được lên trời, cùng hưởng phúc với Chúa Giêsu. Trời không được xây dựng trên mây trên gió nhưng được xây dựng trong cuộc sống trần gian. Trời không là chốn mơ mộng viễn vong nhưng là đã bắt đầu ngay trong thực tế hiện tại. Sống và làm việc ở trần gian đó là một nhu cầu phải chu toàn. Hoàn thành nhiệm vụ nơi trần thế đó là điều kiện để đạt được hạnh phúc vĩnh cửu. Đức Giêsu đã chu toàn nhiệm vụ ở trần gian rồi mới len trời. Nhiệm vụ đó là rao giảng Tin Mừng về Nước Thiên Chúa. Đến đâu Ngài thi ân giáng phúc đến đó. Đi đến đâu là gieo yêu thương đến đó. Chúa Giêsu cũng đã sai các tông đồ hãy đi và làm những điều tốt đẹp cho con người.

Lời căn dặn sau cùng của Chúa Giêsu là phương cách để con người được về cùng Thiên Chúa: A#nh em sē là chứng nhân của Thầy tại Giêrusalem, Giudêa, Samaria và cho đến tận cùng trái đất. Giêrusalem là nơi các tông đồ đang ở. Giudêa xa hơn một chút nhưng khá quen thuộc vì có nhiều đã tin Chúa. Samari tuy gần mà xa vì dân miền này biết Chúa Giêsu nhưng không có cảm tình với Ngài. Đến tận cùng thế giới là mục tiêu xa nhất và bao quát nhất.

Anh chị em thân mến, Chúa về trời và những lời Ngài dạy cho ta có cái nhìn đúng đắn hơn về trời và đất. Chúa về trời cho ta biết rằng ngoài cõi đời này còn có một nơi chốn khác; ngoài cuộc sống này còn có một cuộc sống khác. Tự bản chất, cuộc

sống này không có tính cách vĩnh cửu. Dù muốn dù không thì mỗi chúng ta cũng sẽ phải từ giã nó để trở về quê trời, nơi Thiên Chúa ngự trị. Người khôn ngoan là người biết sắm sẵn và xây dựng tương lai đời mình không phải nơi trần thế nhưng ở quê trời.

Vâng nghe Lời Chúa, rao giảng lời Ngài và chu toàn trách nhiệm đời này là bước chuẩn bị tốt nhất cho một đời sống hạnh phúc vĩnh cửu mai sau.

*Lm Micae Nguyễn Hà Thiện Tâm*

**CHÚA NHẬT VIII PHỤC SINH  
CHÚA THÁNH THẦN HIỆN XUỐNG  
LỘT XÁC  
*Ga 20, 19 - 23***

Nhận xét về quyển sách Tông Vụ Tông đồ, Jerome Crowe đã nói: “Quyển sách thứ 2 của thánh Luca được coi là một loạt những lễ Hiện xuống” (His second volume can be regarded as a series of Pentecost). Chúa Thánh Thần hiện xuống với các tông đồ (Cv 2, 1-4), hiện xuống với nhóm môn đệ (Cv 4,31), hiện xuống với lương dân (Cv 10, 44), hiện xuống với nhóm môn đệ của Gioan Tẩy giả khi Phaolô đặt tay trên họ (Cv 19,6).

Quả thật, khi đọc sách Công vụ tông đồ, chúng ta không khỏi ngạc nhiên trước công trình của Chúa Thánh Thần thực hiện cho Giáo hội thời sơ khai. Với biến cố Chúa Thánh Thần hiện xuống trên các tông đồ trong ngày Lễ Ngũ Tuần, Giáo hội của Chúa Kitô chính thức được khai sinh, và cũng từ đấy, Giáo hội không ngừng lớn mạnh và lan tràn khắp nơi. Với tác động,

hướng dẫn và soi sáng của Chúa Thánh Thần, các tông đồ được biến đổi cách lạ lùng. Có thể nói, các ngài đã đi từ thái cực này đến thái cực kia: từ nhát đảm, sợ hãi đến dũng cảm, hiên ngang; từ quê mùa, dốt nát trở thành trí thức, khôn ngoan và hùng biện tài tình. Đây là một cuộc lột xác của các tông đồ trong Chúa Thánh Thần.

Như vậy, có nhiều người thắc mắc rằng: ngày nay, Chúa Thánh Thần có còn hiện xuống với Giáo hội nữa hay không? Đâu là những tác động và biến đổi của Ngài trên cuộc đời chúng ta?

Là những tín hữu đích thực, chắc chắn chúng ta đã được nghe nói, được giảng dạy về Chúa Thánh Thần, được lãnh nhận Chúa Thánh Thần qua Bí tích Thêm sức, nhưng rất có thể Ngài vẫn còn là Đáng quá xa lạ đối với chúng ta. Rất có thể, Bí tích Thêm sức chỉ còn là một kỷ niệm đẹp trong nhiều biến cố xảy ra trong đời sống hằng ngày của chúng ta mà thôi. Bí tích Thêm sức không làm cho chúng ta ý thức về sự hiện diện của Chúa Thánh Thần trong chúng ta và sai chúng ta đi làm chứng nhân cho Đức Giêsu Kitô.

Đâu rồi những tác động của Chúa Thánh Thần trên cuộc đời của chúng ta? Có lẽ, chúng ta đang chờ đợi Chúa Thánh Thần đến làm những chuyện “*kinh thiên động địa*” nơi chúng ta hay sai chúng ta đi một cách trực tiếp để làm những chuyện “*dời non lấp bể*”!

Chúa Thánh Thần không ở xa mỗi người chúng ta đâu. Ngài luôn có mặt khi chúng ta chân thành mở sách thánh để đọc Lời Chúa, rung động trước một đoạn Lời Chúa và muốn sống Lời Chúa trong đời thường. Ngài có mặt khi chúng ta âu ếm gọi tên

Chúa Giêsu trên môi miệng chúng ta (1Cr 12,3) hay gọi Thiên Chúa là Cha đầy lòng từ ái (Rm 8,15). Ngài có mặt khi chúng ta quyết tâm hoán cải sau một lỗi lầm hay khi ta muốn tiến lên một bước mới trong đời sống cầu nguyện và đời sống thiêng liêng.

Chúa Thánh Thần là tình yêu trọn hảo của Chúa Cha và Chúa Con. Ai biết sống yêu thương tha thứ, cho đi và hi sinh thì sẽ được tháp nhập vào tình yêu trọn hảo ấy để sống trong sự sống của Thiên Chúa.

Chúa Thánh Thần chẳng ở xa Giáo hội hôm nay. Ngài luôn hiện diện và thổi những luồng sinh khí mới cho Giáo hội. Ngài làm cho Giáo hội được hiệp nhất và bình an bằng cách ban những đặc sủng khác nhau cho nhiều người để họ phục vụ lợi ích chung. Ngài hiện diện nơi các vị lãnh đạo Giáo hội, nhưng Ngài cũng có mặt nơi những nhóm giáo dân, như xưa kia, Ngài đã hiện xuống trên các tông đồ, trên nhóm môn đệ và trên cả lương dân vậy. Ngài đang hiện diện trong các Bí tích, trong mỗi Thánh lễ. Ngài thánh hoá bánh rượu để trở nên Mình và Máu Đức Giêsu Kitô. Chúa Thánh Thần là linh hồn của Giáo hội; không có Ngài, Giáo hội chỉ là cơ cấu đáng nghi ngờ.

Chúng ta hãy để Chúa Thánh Thần tự do hoạt động trong chúng ta. Hãy mở tung các cánh cửa nơi tâm hồn chúng ta để Chúa Thánh Thần thổi những luồng sinh khí mới vào lòng chúng ta. Chúng ta sẽ thấy những biến đổi kỳ diệu khi chúng ta trở nên mềm mại hơn để cho Ngài dẫn dắt; khi chúng ta bớt cứng cỏi để cho Ngài canh tân; khi chúng ta không dập tắt tiếng nói của Ngài nơi cõi lòng của chúng ta.

Chúa Thánh Thần vẫn đang hiện xuống trong mỗi khoảnh khắc của cuộc đời chúng ta.

*Lm Gioan Lê Tiến Thiện*





## Tóm lược Tông Huấn Amoris Laetitia - Niềm Vui Yêu Thương -

### **Chương Sáu: “Một số viễn ảnh mục vụ” (199-258)**

Trong chương sáu, Đức Giáo Hoàng thảo luận một số viễn ảnh mục vụ nhằm tạo ra các gia đình vững chắc và sinh hoa trái theo kế hoạch của Thiên Chúa. Chương này sử dụng rộng rãi các bản tường trình sau cùng của hai thượng hội đồng và các bài giáo lý của Đức Giáo Hoàng Phanxicô và của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Nó nhắc lại rằng các gia đình không những nên được phúc âm hóa, mà họ còn phải rao giảng phúc âm nữa. Đức Giáo Hoàng tỏ ý tiếc rằng “các thừa tác viên thụ phong thường hay thiếu sự huấn luyện cần thiết để đương đầu với các vấn đề phức tạp mà các gia đình hiện đang phải đối phó” (NVYT 202). Một mặt, việc huấn luyện các chủng sinh về tâm cảm (psycho-affective) cần được cải tiến, và các gia đình cần can dự nhiều hơn vào việc huấn luyện người cho thừa tác vụ (xem NVYT 203); và mặt khác, “kinh nghiệm giáo sĩ lập gia đình của truyền thống rộng lớn Đông Phương cũng có thể được rút tóm” (NVYT 202).

Sau đó, Đức Giáo Hoàng nói tới việc chuẩn bị hôn nhân cho các cặp đính hôn; tới việc đồng hành với các cặp vợ chồng trong các năm đầu cuộc sống hôn nhân của họ, trong đó, có vấn đề làm cha mẹ có trách nhiệm; và ngài cũng nói tới một số hoàn cảnh và cuộc khủng hoảng phức tạp, vì biết rằng “mỗi cuộc khủng hoảng đều có một bài học để dạy chúng ta; chúng

ta cần học cách biết lắng nghe về nó với lỗ tai của trái tim” (NVYT 232). Một số nguyên nhân của khủng hoảng đã được phân tích, trong số đó, có sự trễ nải trong việc trưởng thành về xúc cảm (xem NVYT 239).

Ngài còn nhắc thêm về việc đồng hành với những người bị bỏ rơi, ly thân hoặc ly dị. Tông Huấn nhấn mạnh tầm quan trọng của cuộc cải tổ mới đây đối với các thủ tục tuyên bố hôn nhân vô hiệu. Nó làm nổi bật sự đau khổ của con cái trong các hoàn cảnh tranh chấp và kết luận: “Ly dị là một sự ác và con số mỗi ngày một gia tăng các vụ ly dị là điều rất gây bối rối. Do đó, bổn phận mục vụ quan trọng nhất của chúng ta đối với các gia đình là cung cố tình yêu của họ, giúp hàn gắn các vết thương và làm việc để ngăn chặn việc lan tràn bi kịch này của thời ta” (NVYT 246). Sau đó, chương này nói tới các cuộc hôn nhân giữa một người Công Giáo và một Kitô hữu thuộc một hệ phái khác (hôn nhân hỗn hợp), và giữa một người Công Giáo và một người thuộc một tôn giáo khác (hôn nhân khác đạo). Liên quan tới các gia đình có thành viên là người có khuynh hung đồng tính luyến ái, Tông Huấn tái xác nhận sự cần thiết phải tôn trọng họ và kiềm chế bất cứ sự kỳ thị bất công nào cũng như mọi hình thức gây hấn hay bạo động nào. Phần cuối cùng, rất cảm kích về phương diện mục vụ của chương này, “khi sự chết làm chúng ta cảm thấy nọc độc của nó” là nói về chủ đề mất người thân yêu và đời sống mất chồng, mất vợ.

### **Chương Bẩy: “Hướng tới việc giáo dục con cái tốt hơn” (259-290)**

Chương bẩy dành để nói đến việc giáo dục con cái: đào luyện chúng về đạo đức, học tập kỷ luật bao gồm trừng phạt, hiện

thực kiên nhẫn, giáo dục giới tính, truyền thụ đức tin và, nói chung hơn, cuộc sống gia đình như một bối cảnh giáo dục. Sự khôn ngoan thực tiễn thấy nơi mỗi đoạn thật đáng lưu ý, trên hết là việc dành chú ý cho các bước nhỏ, tiệm tiến “ta có thể hiểu, chấp nhận và trân quý được”(NVYT 271).

Có một đoạn đặc biệt gây chú ý và có tính nền tảng về sự phạm trong đó, Đức Phanxicô quả quyết một cách rõ ràng rằng “tuy nhiên, ám ảnh không phải là giáo dục. Ta không thể kiểm soát mọi hoàn cảnh mà đứa nhỏ có thể trải nghiệm... Nếu các cha mẹ bị ám ảnh với việc luôn phải biết con cái họ đang ở đâu và kiểm soát mọi chuyển động của chúng, họ đã chỉ tìm cách khống chế không gian mà thôi. Nhưng việc này không hề để giáo dục, củng cố và chuẩn bị con cái họ giúp chúng đương đầu với các thách đố. Điều quan trọng hơn cả là khả năng biết yêu thương giúp đỡ chúng lớn lên trong tự do, trưởng thành, kỷ luật nói chung và thực sự tự lập” (NVYT 260).

Tiết đáng lưu ý về giáo dục tính dục đã được đặt tựa đề rất hay là “Nói có với giáo dục tính dục”. Nhu cầu là ở đó, và chúng ta phải nêu câu hỏi: “liệu các định chế giáo dục của ta đã đảm nhiệm thách đố này chưa... trong một thời đại khi tính dục có khuynh hướng bị tầm thường hóa và làm cho ra nghèo nàn”. Nền giáo dục tốt đẹp cần được thi hành “bên trong khuôn khổ rộng lớn hơn của việc giáo dục tình yêu, của việc giáo dục tự hiến thân hổ tương” (NVYT 280). Bản văn cảnh cáo rằng kiểu nói “làm tình an toàn” chuyên chở “một thái độ tiêu cực đối với cùng đích tính sinh sản tự nhiên của tính dục, như thể đứa trẻ có thể được sinh ra là một kẻ thù cần phải đề phòng chống

lại. Kiểu suy nghĩ này cổ vũ lòng tự yêu mình thái quá và tính gây hấn thay vì sự chấp nhận” (NVYT 283).

Nguồn: Trung Tâm Thần Học Sedes Sapientiae



## TRANG LOAN BÁO TIN MỪNG

### Vài Suy Tư Nhân Bài Nói Chuyện Của Cha Bề Trên Dòng Truyền Giáo Comboni VN: Cha Romeo Ballán

**T**rong những ngày bận rộn cuối Mùa Vọng năm nay, chúng tôi được dự buổi nói chuyện của cha bề trên dòng Comboni cho các chủng sinh dự tu của chủng viện Thánh Philiphê Minh, Vĩnh long.

Chúng tôi đang băn khoăn: phải làm gì cho lương dân trong ngày trọng đại: Chúa Giêsu Giáng sinh, một cơ hội thuận lời vì có rất nhiều người lương đến viếng nhà thờ, xem máng cỏ, nhất là coi hoạt cảnh Canh Thức Giáng Sinh. Phải làm gì để họ hiểu về Chúa, về đạo? Họ có hiểu những điều họ thấy, họ xem? Chúa Giáng trần và những việc chúng ta làm trong lễ này là cho ai?

Trong nỗi niềm đó, việc được gặp một người đầy kinh nghiệm truyền giáo thật rất quý.

Vị thuyết trình cho chúng tôi thấy được một cái nhìn bao quát về Truyền giáo trên thế giới, những kinh nghiệm có được sau bao năm dấn thân cho việc này và giải đáp cho nhiều thắc mắc của chúng tôi. Ngài cũng giới thiệu hoạt động của hội

dòng Comboni của ngài và chắc cũng muốn tìm ơn gọi cho hội dòng ...

Điều chúng tôi nhận được ngoài tấm gương về sự nhiệt tâm truyền giáo của bản thân ngài còn là đường lối truyền giáo kinh điển, không những của hội dòng Comboni mà là của Hội Thánh, của chúng ta mà có lẽ chúng ta đã biết nhưng nhiều khi chưa rõ ràng, mạch lạc và xác tín.

Đó là sự ra đi, không ngồi chờ thụ động, tuy nhiên phải có nền tảng và quân bình giữa hoạt động và cầu nguyện, giữa việc làm của con người và Thiên Chúa. Ngài tóm lại trong 3 chữ P: PRAY, PRESENCE, PATIENCE (cầu nguyện, hiện diện, kiên nhẫn).

Nghe ngài nói chúng tôi bị thuyết phục vì đó là tiếng của một người từng lăn lộn trong cánh đồng truyền giáo, đó là còn những việc ngài đã làm và đang làm, thêm vào đó là những câu chuyện có thực của ngài và của bạn bè, con cái ngài.

Chúng tôi có cảm giác rằng việc truyền giáo là một điều tất yếu không còn bàn cãi, truyền giáo vẫn sống động và đang trỗi dậy mạnh mẽ, truyền giáo không dành cho một vài hội dòng chuyên lo việc đó mà còn cho mọi hội dòng và mọi tín hữu. Tuy nhiên cũng thấy rằng đây không phải là một trào lưu chóng qua mà phải là việc làm thường xuyên, bền bỉ, có kế hoạch, vừa cấp bách mà cũng vừa dài hạn, vì thế thuyết trình viên không ngừng kêu gọi đừng nôn nóng mà cũng đừng chán nản, hãy kiên nhẫn và chờ đợi ơn Chúa, trông chờ và tin tưởng Chúa Thánh Thần.

Trong niềm hân hoan của lễ Giáng sinh và của năm mới, xin gửi đến mọi người một vài cảm nghĩ nhỏ nhoi như một lời cầu

chúc đầu năm và một lời kêu gọi ra đi cho công việc cao cả của Thiên Chúa: cứu rỗi con người.

Lm. Mt Nguyễn Văn Hiền.



Người trẻ tuổi nghĩ người già là  
những kẻ dại khờ, nhưng người già  
biết người trẻ tuổi là những kẻ dại khờ.

*Agatha Christie*

DANHNGONCUOCSONG.VN



## Một Chuyến Đi Khó Quên...

**Mặt trời chơi trò ú tim** với những rặng cây bên đường, cũng là lúc chúng tôi đến một vùng đất tuy quen mà lạ, tuy lạ mà cũng rất quen. Quen là vì ở vùng miền Tây sông nước hữu tình, lạ vì có những con người mà chúng tôi chưa từng gặp, cũng như chưa từng nghĩ tới là sẽ gặp! Nhưng cũng rất quen vì chúng ta đều là những con người có trái tim biết rung cảm, có nụ cười muốn sẻ chia.

Khác hẳn với nơi thị trấn đầy những nhà cao cửa rộng, buôn bán tấp nập, tôi được người hướng dẫn chỉ đường đi vào trong Sóc của người dân tộc Khơme. Đường đi mỗi lúc một quanh co và nhỏ hẹp. Lát đát mới thấy bóng nhà! Gọi là nhà, nhưng thực chất cũng không phải là nhà mà đó là những chòi lá rách nát, xiêu vẹo.

Tôi ghé vào một căn nhà gần ruộng mía. Nhà có 2 mái che mà ngược nhìn lên thì thấy muôn vàn chùm sáng của bầu trời. Căn nhà chỉ vỏn vẹn một cái giường không có chiếu được chắp nối bằng những thanh cây nhấp nhô, phủ lên trên là những manh bao thức ăn nuôi cá.

Gia đình này có hai vợ chồng và cô con gái mù khoảng đôi mươi. Chị vợ ngoài 50 tuổi, công việc của chị là đi làm cỏ trong ruộng mía. Mỗi ngày làm từ sáng sớm cho đến tối được

45 ngàn đồng. Còn anh chồng thì ốm yếu bệnh tật không làm việc nặng được, nên nhà chỉ trông chờ vào sức lao động của chị mà thôi. Bước vào nhà, tôi thấy ba người đang ngồi trệt dưới đất cùng với cái nồi cháo trắng nhỏ, bên cạnh là chén muối ớt cùng với nắm rau càng cua. Đó là buổi cơm chiều của họ!

Qua nhà kế bên, tôi thấy có một em chừng mười mấy tuổi, nắm co quắp trên chiếc chõng tre giữa nhà. Mùi tanh và nồng của chất phóng uế như một bàn tay đẩy ngược chúng tôi ra khỏi nhà. Em nắm đó một mình, đôi mắt mở to, miệng thì ú ớ khi thấy có người. Cha mẹ em phải đi làm suốt ngày, bỏ em ở nhà với đứa em nhỏ chừng 6-7 tuổi để trông em.

Đi ngược lại khu ruộng mía là nhà của ba anh em trai mù. Nhà có ba đứa con trai mù và hai vợ chồng nghèo. Qua bên kia sông là nhà của một em bị bại não, thân hình nhỏ xíu, nằm trán trụi trong chiếc võng dây...

Chỉ có một buổi chiều mà chúng tôi đã gặp rất nhiều em khuyết tật. Những khuôn mặt “người không ra người, ngợm không ra ngợm”! Trong vòng bán kính chưa đầy ba cây số mà có vô số trẻ em khuyết tật ở nơi đây. Không hiểu sao cái nghèo đói bệnh tật vẫn đeo bám lấy họ!

Vài tiếng đồng hồ còn xót lại của buổi chiều, tôi gặp quá nhiều hoàn cảnh đau thương và bệnh tật. Mỗi buổi sáng chúng tôi còn đi dạo phố, trưa ngắm biển, thế mà buổi chiều lại gặp quá nhiều hoàn cảnh ngắn ngang lòng tôi khi đứng trước

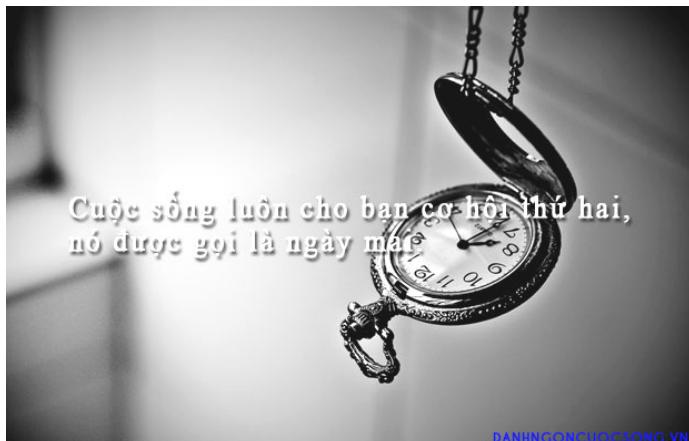
những con người bất hạnh này. Khoảng cách giữa giàu và nghèo như dòng sông đục ngầu phù xa kia và yêu thương là cầu nối đôi bờ xa cách.

Ước gì mỗi người trong chúng ta biết yêu thương và trao ban những nghĩa cử yêu thương đến những người bất hạnh, thì thế giới là cả một thiên đàng nơi hạ giới này.

Chia tay Sóc nghèo trong buổi chiều đầy nắng và gió, tôi thấy lòng mình trĩu nặng và như muốn làm một điều gì đó tuy nhỏ bé nhưng có thể bớt đi cho họ một chút gánh nặng của cuộc sống. Những bông hoa lục bình trôi nhẹ theo dòng sông nhỏ, như những cuộc đời lam lũ bất hạnh và nghèo đói cứ làm cho tôi nhoi nhói ở trong lòng.

Nguyện xin Thượng Đế cho họ bớt đi đau và khổ. Xin cho con người biết rộng tay chia sẻ để làm vơi đi phần nào những bất hạnh của họ.

Caritas Vĩnh Long



## YÊU ĐẾN TẬN CÙNG

**Mỗi con người được** sinh ra và lớn lên trên thế giới này để sống. Mà tình yêu là một yếu tố không thể thiếu được của sự sống. Tình yêu càng lớn mạnh thì sự sống càng phong phú và có giá trị. Trong Chúa Giêsu, Thiên Chúa Cha ký kết với con người giao ước mới. Ngài đến với con người bằng một tình yêu tận cùng.

Để chia sẻ và thông phần đau khổ với con người, Con Thiên Chúa làm người như bao nhiêu người khác. Để chuộc tội cho con người, Con Thiên Chúa chịu nhiều roi đòn, nhiều đau đớn và chết cô đơn nhục nhã trên cây Thập tự giá.

Chưa dừng lại ở đó, trong Bí tích Thánh Thể Con Thiên Chúa trở nên của ăn cho con người. Cùng thể thức ấy, Chúa Giêsu tự nguyện trở nên tôi tớ phục vụ cho con người qua việc rửa chân cho các Tông đồ khi ăn bữa ăn sau cùng.

Có thể nói được không có Đấng Thần linh nào yêu thương con người như Thiên Chúa của người tín hữu Công giáo. Tình yêu sẽ thêm giá trị khi con người đón nhận từ nơi Chúa và biết đáp trả đến tận cùng.

Có câu: “Trái chín nửa vời sao dịu ngọt  
 Tay ôm nửa vời sao trọn vòng tay!  
 Chân đi nửa vời làm sao đến đích  
 Yêu Chúa nửa vời một đời uổng công”.

Thiên Chúa đến với con người cách trọn vẹn mà người tín hữu đáp trả nửa vời thì thật không xứng đáng. Hơn nữa, bản chất con người đòi hỏi họ không được đón nhận mà không biết trao ban.

Một trong những sứ điệp quan trọng của các tiên tri thời Cựu ước là loan báo cho dân Do thái bỏ đi tội thờ ngẫu tượng. Thời nay, tội nay được biến hóa thành nhiều hình thức tinh vi hơn.

Vì thế, trước hết người tín hữu cần nên xem lại mức độ tin của mình vào Chúa. Có khi tiền bạc, danh vọng, quyền lợi hay tự ái lại chiếm vị thế ưu tiên hơn Chúa trong đời sống đức tin hằng ngày.

Chúa Giêsu dạy: “Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em”(Ga 15, 9-17). Đó cũng là cách thể hiện tốt nhất đáp trả tình yêu Thiên Chúa. Trong khung cảnh gia đình vợ chồng đến với nhau bằng một tình yêu tận tình không san sẻ. Một đời sống phục vụ xả thân vì người khác cũng rất cần nơi người tín hữu.

Người tín hữu không nên thánh một mình mà nhờ ơn Chúa và cùng với người khác. Ước gì càng ngày càng có nhiều người ý thức được giá trị của tình yêu tận cùng để đời sống của họ ngày càng tốt đẹp hơn.

Lm. Micae Nguyễn Hà Thiện Tâm